

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT



LƯƠNG THẾ HIỀN - MÀU

Đây là một bài
văn của cô học
sinh là em họ là
cô học sinh này
còn học ở trường này
còn học ở trường này
còn học ở trường này
còn học ở trường này
còn học ở trường này
còn học ở trường này
còn học ở trường này
còn học ở trường này

Tuần-lễ Đông-Dương

— Quan Thống-sư vừa ký nghị-dinh cấm khắp địa hạt Bắc-kỳ, mang va bán chuột sống hay thịt chuột chưa nấu chín hoặc đã làm ra các món ăn.

Al trái lênh này sẽ bị phạt theo như sắc-định ngày 6 Mars 1877.

— Ông Saiger Kuriyama, tổng bi thư trong phái bộ Nhật ở Đông-dương, sẽ về Đông-kinh để đảm nhiệm công việc với chính phủ.

— Đến rằm tháng bảy ta tức là 15 août 1943 sẽ có ngày: thực. Từ giờ 14 sáng hôm đó, trang sẽ bị ai tư lai sang phủ, 3 giờ 30 sáng bị ai còn non một phút ba và 3 giờ 44 tại đứng hẳn. Trang sẽ bị an trong 59 phút đồng hồ.

Vì những sự khó khăn trong việc vận tải hiện nay, số Bưu-điện báo tin tự nay việc gửi hàng sẽ theo như sau này:

1) Bưu-kiện không được nặng quá 5 kilos.

2) Chỉ riêng các thư thực-phẩm nay được-phẩm mới được nhận gửi, theo lời bưu-kiện. Trong các thư hàng gửi do mà có lẫn thư hàng khác hoặc một phần hàng khác cũng không được nhận gửi.

3) Mỗi ngày người gửi bưu-kiện chỉ có thể gửi cho người nhận được một bưu-kiện.

— Trong buổi sáng ngày 27 Juliel máy bay Fàn, Mỹ đã bay qua địa-hạt Bắc-kỳ và có bốn

súng liên thanh xuống một vài nơi ở miền trung-châu.

Có 5 người chết và có 10 người bị thương trong dân chúng Đông-dương. (Thông cáo)

— Quan Toàn-quyền vừa ký nghị-dinh định lại chế-độ cho các ông lang ta, các nhà bán thuốc và chế thuốc: bác, thuốc nam. Tất cả các ông dịch trước về chế độ thuốc nam để huy đi hết.

— Chiều hôm 26 Juliel, hội Truyền-bà tiếng Nhật ở Hanoi đã tổ chức lễ phát bằng cho những học sinh học tiếng Nhật đã học hết khoa thứ nhất, tại rạp Eden. Ngót 700 học sinh học tiếng Nhật đã từ dự lễ này. Về phía các quan chức Nhật có quan coi văn toa phái bộ Nhật Makoto Kinoshita, các quan Tổng-lãnh-sự Yoshida, Hasegawa, trung tá Kamiya. Về phía các quan chức Pháp: có qua Giám-đốc Học-cơ-an Đông-dương Charlot và nhiều vị nữa.

Các học sinh đã ca những bài hát Nhật, đọc những cô-

tiết nước Nam dịch ra tiếng Nhật và xem một phim Nhật về « Nầy dù » Bấy giờ mới mới giải tán.

— Sáng hôm 23 Juliel, hội nghị các quan-tha-hiến tại hơn do quan phó Toàn-quyền chủ tọa để xét về vấn đề Mới. Hội nghị xét về các điều đã thi hành để nâng đỡ cuộc sinh-hoạt của dân Mới và che chở cho tư-tư lại dân tộc Áy

Buổi chiều hội nghị họp phiên bổ-mạc do quan Tổng-quyền chủ-tịch. Hội đồng-trình các ông các bản kết luận về các công cuộc làm cái. Quan Toàn-quyền có nói rất dài và tình hình trong xứ và đưa ra các phương-chiến của ngài.

Giao-sư trưởng Mỹ-thuật Hanoi Nam-Sơn Nguyễn van-Tuệ cùng hai học sĩ Nhì và Ty ở Đông-kỳ, hôm 28 Juliel, đã đến thăm phòng-vở của một học-sĩ từ danh Nhật là ông Hoshien Yamaguchi. Học-sĩ Yamaguchi đã nói với các học-sĩ Đông-dương về môn vẽ và vẽ lên vai của Nhật và cách chế các vật-dùng trong lối vẽ của Nhật.

— Nhà Đoàn-Huội vừa ra lệnh cho các ty bán thuốc phiện trong thành-phố phải đem sổ sách bán thuốc để kiểm-sát và các ty phải loan báo cho những người từ trước van mua thuốc ở ty vào thì ra nhà Đoàn khai nhận số thuốc của mình được mua ở ty ấy.

Tình hình quân sự ở các mặt trận trong tuần lễ vừa qua không thay đổi mấy. Trên mặt trận Nga, Hồng-quân vẫn tiếp tục cuộc tấn công rất dữ dội ở nhiều khu và quân Đức vẫn không chiến dai dẳng không hề chịu lui được Khu O el là khu Hồng-quân tấn công kịch liệt nhất và dùng nhiều chiến xa đại bác nhất, nhưng sự cố gắng của Nga không có kết quả mấy. Quân Nga càng đánh vào gần thì trên Orel càng thấy các phòng-tuyến của Đức quanh thành đó là vững chắc và cũng khó lòng mà chọc thủng được. Hiện nay quân Nga đánh Orel từ ba mặt vào, một lần cũng còn cách thành từ 20 đến ngoài 3, 4 mươi cây số. Tin Ba-linh nói rằng: nay mặt Hồng-quân không những sẽ đánh ở khu Orel mà còn sẽ tấn công cả ở các khu Kouban, trên sông Mins và trong miền hồ Ladoga ở phía Bắc mặt trận. Hiện nay đang có một trận đánh rất kịch liệt ở một nơi trọng yếu trên đường xe lửa từ Orel đến Brian, cách Orel khoảng 21 dặm về phía Tây Nam. Trên đảo Sicile, cuộc chiến tranh có vẻ kéo dài thêm. Quân Trục tuy đã rút lui về phía Đông-Bắc và chỉ giữ khu quanh núi Etna và miền bờ biển từ Catane đến Messina nhưng vẫn kháng chiến rất kịch liệt đánh lui được quân Áy ở hầu khắp các mặt. Quân Anh, Mỹ hình như đang lập trung lực lượng để tấn công vào ạt lần cuối cùng và bộ tư lệnh đồng-minh cũng tỏ vẻ rất thận trọng trong việc dụng binh để tranh sự lợi hại lớn. Các giới quân sự Đức nói hiện nay chiến-tranh trên đảo đã bước vào thời kỳ thứ ba (sau hai thời kỳ quân Anh, Mỹ bắt đầu đổ bộ và quân Trục bỏ miền Tây đảo). Các cuộc tấn công của Anh, Mỹ ở phía tây ngọn núi Etna có thể trên đảo đã bị đánh lui. Trong ba đạo quân đồng-minh chỉ có quân đoàn thứ 7 của tướng Mj Patton là hơi tiến được dọc bờ biển phía Bắc. Tình hình miền Catane hiện như sau này: Quân Gia-nã-đại và quân Mỹ tấn công ở mặt bắc thì trấn.

Ở phía Tây-Nam và Nam quân Đức có rất nhiều chiến xe để kháng chiến. Ở khu này là khu quân Anh trong quân đoàn thứ 8 tấn công. Còn ở khu phía Bắc: Catane thì quân Đức đã phá các đường giao thông để ngăn quân địch tiến đánh.

Tin Transocean vừa báo tin rằng hiện nay Thống-chế Đức Rommel đang có mặt ở Salonique để tổ chức cuộc phòng thủ miền đó. Cũng theo tin đó thì quân Trục giữ miền Đông-Nam Âu-hầu toàn là hàng quân tinh nhuệ và họ năm về trước đã từng chiến đấu trong khu đó nên có nhiều kinh nghiệm về chiến-tranh.

Tin quan hệ nhất về chính trị trong tuần lễ vừa qua ở Âu-châu không nói ai cũng biết là tại về cuộc thay đổi Nội-các cũng chính thể ở Ý. Giữa lúc cuộc chiến-tranh còn dữ dội trên đảo Sicile thì

Tuần-lễ Quốc-tê

Ông các đại sứ tuyên-đệ báo tin Ý hoàng Victor Emmanuel III đã nhận cho Thủ-tướng do den Mussolini từ chức và cử Thống-chế Badoglio, một vị quân nhân có tiếng nhất trong nước Ý thay. Chính-phủ Badoglio sau khi lên cầm quyền đã tuyên bố là sẽ giữ nguyên chính sách ngoại-giao như trước và vẫn theo đuổi cuộc chiến - tranh với Anh, Mỹ, Ý hoàng và Thống-chế Badoglio lại hô hào dân Ý phải đem hết sức chiến đấu để giữ gìn tổ-quốc Thống-chế Badoglio đã hội đàm với đại-sứ Đức và đại-sứ Nhật ở La-mã. Ở Ý chỉ-huy mới lên cầm quyền chỉ thay đổi về nội trị như giải tán đảng Phát-xít của ông Mussolini, giải tán các nghị-viên Phát-xít và tòa án tối cao của đảng đó lập nên. Chính-phủ mới cho bắt giam nhiều yếu nhân trong đảng do den nữa và đã thi hành quân luật khắp trong nước để giữ trật tự. Hai ông Churchill và Roosevelt thì đều tuyên bố là chính-phủ mới ở Ý chưa hề nghĩ tới vấn đề hòa bình các nước đồng-minh vẫn coi chính-phủ đó là kẻ thù như chính-phủ cũ và vẫn đem hết lực lượng để đánh Ý cho đến lúc phát-hưng không điều kiện mới thôi. Tráp nghị-viện Anh, ông Eden ngoại-tướng Anh đáp lời chất vấn các ông nghị đã tuyên bố đầu Ý có hàng phục cũng như Anh Mỹ cũng không gì các thuộc địa cũ ở Phi-châu cho Ý Mặc hôm gần đây, vì việc thay đổi chính thể ở Ý nên có nhiều tin đồn nói rằng hiện Ý đang cùng Anh, Mỹ điều đình giảng hòa và các đại biểu của hai bên đang họp bàn ở tòa thành thị La-mã Một tin nữa lại nói ngoại-tướng mới của Ý nguyên sang chức đại sứ ở Ankara trước khi về nước đã hội đàm với các đại sứ Anh, Mỹ ở Thổ. Tin Stefani vẫn hết sức lạc quan về tin đó.

Ngoài việc thay đổi chính thể ở Ý, du luận còn chú ý đến việc Nga gọi đại-sứ ở Luân-đôn là M. Maisky về nước và đã để người khác sang thay.

Ở Á đồng thì tin Domei vào cho ta hay rằng hôm 1er Août Diên-diện đã tuyên bố độc lập, lời tuyên bố do hội-nghị lập-quốc vừa bị-chức-xong đang công bố. Sau khi cho Diên-diện độc-lập, chính-phủ Nhật sẽ giao gia cho chính phủ mới ở Diên-diện tất cả những đất đai, của cải đã chiếm được của quân địch mà không đòi Diên-diện phải đền bù gì hết.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

NHÂN NGÀY HỘI CÁC BÀ MẸ...

Ngày 30 Mai vừa rồi, tại Pháp-quốc và khắp các thuộc địa đã tổ-chức ngày «Hội các bà mẹ».

Tại Bắc-kỳ, ngày hội tổ-chức tại Hà-thành-phố Ha Noi, Haiphong, Nam-dịnh, và riêng tại Hanoi, có 15 phụ-nhân Pháp, Nam được tặng thưởng kim-hội, trong số đó có 5 phụ-nhân người Nam, thì một bà vợ quan Bô-chánh, một bà vợ ông thủ-y, một bà vợ ông y-sĩ, một bà giáo-học và một bà vợ một phú-thương.

Trong số đó, vắn-vắn chỉ có đại-biểu hai giới quan-lại và thương-gia báo T. M. đã bàn.

«Nếu ngoài 15 vị phụ-nhân kia, thêm được mấy người nữa thuộc hai phái nông, công, ý-nghĩa và ảnh-hưởng cuộc kỹ-nệ (?) vốn có thể phổ-cập hơn. Và hai giới này — mà nhất là hai giới này — họ đã từng có công sinh nhiều con để nước Pháp và các thuộc-địa được thêm đông dân».

(T. M. số 1053 ngày 2-6-43)
Bản như vậy mới nghe hình như xác-dàng lắm nhưng xét kỹ, thì chỉ là lập-luận ở trên không.

Thật vậy.

Tại làm sao thêm vài người thuộc phái nông, công, thì ý-nghĩa và ảnh-hưởng ngày hội các bà mẹ có thể phổ-cập hơn?

Và vắn vào chứng có gì mà quá quyết được rằng hai giới

nông-công nước ta đã từng có công sinh đẻ nhiều con nhất?

Câu hỏi thứ nhất, còn có thể kiểm cách mà trả lời, dù không thể nào xác-dàng, song cũng có thể tạm cho là xoi-tai được. Đền câu hỏi thứ nhì thì khó ai mà có thể trả lời. Bởi đó là một lời bàn suông vớ vẩn, chẳng ăn nhíp vào đâu hết.

Chúng tôi muốn nhắc chỗ đó nói về ý-nghĩa và việc tổ-chức ngày hội các bà mẹ ở đây. Đồng thời, chúng tôi muốn nêu lên một vấn đề:

Bà mẹ đáng được tưởng-lệ khuyến-kích là bà mẹ đẻ nhiều hay là bà mẹ đáng làm gương-mẫu cho các bà mẹ? Và là mẫu là bà mẹ gương mẫu ấy hay là bà mẹ đẻ nhiều con?

Ý-nghĩa ngày hội các bà mẹ

Ngày hội các hiền-mẫu tổ-chức tại Pháp-quốc từ năm 1941, do ý-chỉ của Thống-chê Quốc-trưởng. Mỗi năm nay ngày hội ấy mới tổ-chức tại Đông-dương. Sau, trước này có khác, song ý-nghĩa thì vẫn như nhau, vì một lẽ rất giản-dĩ để hiểu là ngày hội

hiền-mẫu ở đây chỉ là binh-anh của ngày hội ấy ở chanh-quốc.

Vậy thì ý-nghĩa ngày hội hiền-mẫu đó như thế nào?

Các báo Pháp, Nam đã bàn-luận nhiều rồi, và ý-kiến rất phân-vân bác-tập. Người thì cho rằng ngày hội ấy mục-dịch khuyến-lệ sự sinh-sản, Người thì bảo rằng ngày hội ấy cốt khuyến-miên phụ-nữ quay về ga-dinh. Người thì cho đó là một cách tôn-trọng gia-dinh ngang với tổ-quốc.

Ý-nghĩa nào cũng có lý một phần, song chẳng ý-kiến nào có lý tất cả.

Tốt hơn hết là tìm ý-nghĩa ngày hội ấy ngay ở trong lời Thống-chê Pétain hô-báo các hiền-mẫu người Pháp, hồi khai hội tháng Mai năm 1941.

«Nước Pháp muốn sinh-tồn, cần phải có gia-dinh trước đã. Gia-dinh là nơi người ta đoàn-tụ là nơi chứa-chất những tình-đức yêu-nhau càng ngày càng thêm đậm-thấm. Chính sự đồng-tâm, đồng ý ấy khiến cho người ta thoát khỏi lòng ích-kỷ và đẩy người ta về quên mình hiến thân cho người chung quanh mình».

Bởi tâm lòng yêu mến, bởi chí nhân-nại của mình mà người vợ, người mẹ làm cho cuộc đời hàng ngày được bình-tĩnh và êm-đềm; cái từ-làm, cái tình-đức yêu-nhau của người làm vợ làm mẹ khiến cho tình

án đi lan tỏa ra chung quanh mình để dù gặp những lúc khó khăn đến đâu cũng có một cái can-dảm không gì lay chuyển được mà công-dáng chẳng lay.

Hội các bà hiền-mẫu của nước Pháp là, nghĩa-vụ của bà rất nặng-nề. Mà cũng rất tốt đẹp. Các bà là những người ban-bổ sự giáo-dục, trước cả quốc-gia.

Duy chỉ các bà mới biết làm cho mọi người có lòng ham chuộng sự làm ăn có cái ý-nghĩa về kỷ-luật, có nề-nghĩêm, có bụng kính-trọng, những cái ấy nó đạo-lạc nên người lương-thiện, nên mọi dân-lộc hùng-trương...

Theo lời Thống-chê, thì ngày hội các hiền-mẫu có những ý-nghĩa sau này:

- 1) Tôn-trọng gia-dinh.
- 2) Ca-tụng đức-hạnh người vợ người mẹ.
- 3) Khuyến-lệ, và ca-tụng gia-dinh giáo-dục.

Thế thôi.

Và như vậy, thì đối với các bà dự hội, dễ hiểu, đóng con, có phải là điều kiện thiết-yếu đâu?

Từ-mẫu không phải là bà mẹ đến nhiều con

Theo lời Thống-chê nói trên, thì được vào ngày hội các hiền-mẫu, không bắt buộc phải là người thuộc-giới nào, cũng không bắt-buộc phải người có nhiều con cái. Mà là những bà mẹ Quốc-trưởng đã gọi ra để cảm ơn:

«Hội các bà có con tử trận, có con bị bắt làm tù-binh, các bà ở chỗ thành-thị, dù khổ thân để cứu con cái ta khỏi vòng đau khổ, các bà cũng chẳng quên».

Hội các bà thờ-que, một mình với võ ở nơi đồng-trại làm này-nề mùa-màng, các bà mẹ được danh-giá về vàng, cũng các bà phải lo-đá sâu-thẳm, ngày hôm nay lại xin tổ-lời cảm ơn tất cả các bà!»

Nghĩa là hết thảy những bà mẹ đã hy-sinh con-cái, hy-sinh sức-lực, để phục-vụ quốc-gia; những bà vợ đã thất-lung buộc bụng, làm ăn vất-vả để thờ-chông nuôi con; những bà mẹ đã dày-dỗ, gây dựng cho con cái nên những bậc trung-thần, nghĩa-sĩ; tóm lại những bà mẹ mà đức-hạnh đáng theo gương cho mọi người soi, bắt luận

là người ở chỗ gian-sang hay nghèo-hèn, ở nơi đông-que hay thành-thị.

Vả như vậy, thì năm vị phụ-nhân người Nam dự ngày hội hiền-mẫu, được tặng kim-hội ngày 30 Mai vừa rồi ở Hà-thành, phải là những bà mẹ mà đức-hạnh, thanh-vọng đáng được vua biết mặt chưa biết tên, phải là những bà mẹ hoàn-toàn nhất, đáng làm gương mẫu cho hết thảy đàn bà ở đây! Phải là những bà mẹ có thể đại-biểu cho cả một thế-hệ các bà mẹ Việt-Nam cổ-diễn đức theo khuôn mẫu từ đức, tam-lòng của Khổng-giáo!

Năm vị phụ-nhân trên có đủ những điều-kiện đó hay không, người ta không biết, cũng như không biết năm bà mẹ phải là năm bà hiền-mẫu duy-nhất ở chốn «Ngân

năm văn vật» hay không. Có điều là người ta mong ngày hội các hiền-mẫu ở đây được tổ-chức theo một qui-mô rộng-lớn hơn, khá dĩ dễ gây nên một phong-trào mà ảnh-hướng lan ra khắp cho thị quê, thâm nhập hết thảy các tầng lớp dân-chúng.

Nên tổ-chức ngày hội hiền-mẫu ở đây như thế nào?

Muốn thế, nhà cầm quyền xử ta cần phải thế theo ý-chỉ của quốc-trưởng Pétain tổ-chức một ngày đại-hội hiền-mẫu, nghĩa là một ngày hội

KỶ SAU, HAI TÀI LIỆU MỚI

MỘT KHÚC ĐÀN HÁT CỔ THỀ GỌI GIÓ BÃO MƯA

VÀ
NĂM VẠN BÀ MẸ VỢ BÀ BÌNH

THANH-NIÊN TRÊN BÀI BIÊN của TÙNG-HIỆP

Cũng trong số này một tiểu-thuyết rất hay về thanh-niên du học, của PEARL BUCK viết do THANH CHAU dịch:

MỘT NGÀY MƯA

và một bài khảo-cứu về Nietzsche, nhà triết-học trữ-danh của Đức

đã sản xuất nhiều tác-phẩm giá trị mà một trong số đó vừa đây, đã được Hitler gửi tặng Mussolini

THỐNG-CHÊ PETAIN BÀN NÓI:

«Học sinh cần phải luyện tập thân thể cho tráng kiện để bắt giữ đủ sức học hành, mai hậu đủ sức tham dự vào việc cải tạo quốc gia».

nền không có thể tổ chức chung cho năm xã Liên-hương, thì cũng chung cho toàn-rừng một xứ chứ không chia hành những ngày hội địa-phương. Chưa ra đề tổ chức, tuy có nhiều điều tiện-lợi thật, song lại vi thể, mà ngày hội bớt vẻ long-trọng, vĩ đại, và do đó ảnh-hưởng đối với quốc-dân không thể rộng-lớn sâu-xa được.

Trước ngày khai-hội, các nhà đương-chức sẽ thông-sức cho mỗi làng, hoặc mỗi phủ, huyện, mỗi tổng, xã... lựa chọn lấy một bà hiền-mẫu, để cử đi phó-hội đại-biểu cho các bà mẹ trong vùng. Sự lựa chọn có thể theo hành do để cử của các quan-chức sở-tại, căn-cứ vào lời khải-trình của tổng-lý, hoặc muốn cho ông-bà hương, sẽ lựa chọn theo lời trưng-cầu ý-kiến quốc-dân (plébiscite).

Sự lựa chọn đó chú-trọng về mấy điều sau này: Đức - hạnh, Trinh - tiết, Thanh - vọng, Sự - nghiệp, Công-đức đối với gia tộc, xã-hội v. v. ...

Mỗi làng xá được cử một bà cũng hay, hoặc nếu không thể, thì ít nhất cũng mỗi tỉnh-hạt cử vài bà đại-biểu phó-

hội. Mấy bà đó do quan tỉnh lựa chọn, để cử, trong danh-sách các bà hiền-mẫu các làng, các phủ, huyện đệ trình.

Ngày hội sẽ cử-lệnh rất long-trọng và làm cách nào cho phụ-nữ các giới được phải đại - biểu đến, không phải là đề dự hội mà đến để xem hội, để mục-kích những ấn-diễn mà bà mẹ hiền có thể được hưởng về-vang như thế nào. Theo tục lệ cổ ở xứ này, hết thấy các hiền mẫu dự-hội đều được tâu lên Vua xin tinh-huởng hoặc hiền-ngạch hoặc huy-chương. Tổ-chức như vậy, ngày hội hiền-mẫu sẽ hành ngày hội bán-đạo, sự ao ước, cái vinh-bánh ủa tất cả những người làm vợ, làm mẹ vậy.

Mỗi bà mẹ dự hội, mỗi

THUỐC BỎ huyết điều kinh Nhật-bản

là thứ thuốc công hiệu nhất trong các thứ thuốc Nhật-chưa khi hư - khi k n n nguyệt nhưc moidau bunt chura dau da con chura bang huyết, tiền sản hậu sản. Bán buôn, lẻ tại

KIM ANH
748 Cửa Nam (Coton) - Hanoi

người đàn-bà được xem hội, sẽ là một cái loa tuyên-truyền nghĩa gia-đình, đạo hiền-mẫu, rất nhanh-chóng, hiệu-quả, và ảnh-hưởng ngày hội sẽ vượt trên sức tưởng-lượng của mọi người. Ngày xưa, để tỏ ý trọng sĩ, kinh-lão, triều Lê đã tìm được cách tổ-lập các bà-lão trong nước tại kinh đô, ban yến, ban gậy và mũ-n, thì ngày nay, nếu người ta muốn, tổ-lập các hiền-mẫu tại kinh đô ban thưởng, ủy-lạo, tưởng-cống không khó khăn gì, và cũng không có gì là trái với lẽ-thời của đất nước này.

Trước khi có ngày hội các hiền-mẫu, Triều-dinh Việt-Nam trải đời ấy qua đời khác, vẫn thi-hành lệ phong-lạng cha mẹ các đường-quan (hoặc có hàm đường-quan) và tinh-luởng các bà mẹ góa-chồng từ khi trẻ tuổi, mà vẫn giữ tiết nội-quan.

Ngày hội các hiền-mẫu, tổ-chức theo qui-mô phác-hoạch trên kia sẽ bổ-túc cho nên lễ-giao của Triều-dinh và là một phương-tiện để văn-hội và cũng-cổ gia-đình Khổng-giáo.

T. B. C. N.

Lương thế Hiền mẫu

TẠI NƯỚC NAM CÚ VÀ NƯỚC PHÁP MỚI

Gia-đình là vũ-trụ của dân bà

Trải mấy ngàn năm tập-gôi, sinh sống trong không-khí đạo học Khổng-Mạnh, người Việt-nam dân-ông cũng như dân-bà, đều hiểu rằng nhà là gốc của nước (quốc dĩ gia vi bản - Mạnh-Tử) nên cái nguyên-vọng của hết thấy các bậc cha mẹ là mong cho con cái nên của nên nhà (nghĩ gia nghĩ thất) và nguyên vọng của hết thấy các thanh-niên nam-nữ là mong nên đôi nên lứa, có vợ có chồng.

Chim khôn đậu nóc nhà quan

Trái khôn tim vợ gái ngoan tìm chồng,

Nghĩa là tại xã hội Việt-nam, trai gái trước khi ra lo gánh vác việc nước việc đời, đều chung một mối lo là lập gia-đình, tin rằng gia-đình là cái khởi-diểm của xã-hội, không có gia-đình thì quốc gia xã-hội cũng không thể có được.

Nhất là đối với dân-bà con gái, thì cái nguyên-vọng lập gia-đình lại thật rõ-ràng nan hết sức. Gần như là thiêng-liêng. Nếp người dân-ông có thể tụng-bê hồ-thị bốn phương trời" dọc ngang vùng vẫy, bốn bề là nhà, thì người dân-bà chỉ có gia-đình, bướng thế làm vũ-trụ.

Hiền rằng trai việc ngoài, gái việc trong, người dân-bà Việt-nam tin rằng săn-sóc gia-đình, nuôi dạy con cái là một cách giúp chống, giúp vua, giúp nước.

Cho nên cái vinh-bánh lớn nhất của người con gái là có chồng; cái ngày long-trọng sang-sướng nhất của người con gái là ngày va-qui (về nhà chồng).

Gái có chồng như rồng có vẩy.

Trái lại người con gái, Lệnh đèn trên bề nhất của người con gái. Lệnh đèn trên bề

đời như cái thuyền không có lái, không biết định-sở là đâu, đó là cái tình-cảnh của người con gái không chồng.

Thuyền không lái, gái không chồng.

Dù giàu sang đến đâu, người con gái Việt-nam cũng không bao giờ có dám-lực, dám sống suốt đời, có thân chiếc ảnh:

Ngồi trong cửa sổ chặm răng.

Chân loan gối phượng không chồng cũng hư. Tiễn - bạc, danh-gia, không gì làm cho người con gái có đủ tài-lực sống riêng biệt với người đàn-ông. Vì:

Khôn ngoan cũng thế đàn bà.

Dẫu rằng vụng dại cũng là đàn ông.

Chẳng những con gái chính-chuyên, con nhà từ-lễ, lo lập gia-đình như vậy mà thôi, cả đến những người con gái tích-nết hư-dốn, ở một lăm hai, cũng cho gia-đình là cần cho cuộc sống của mình:

Mười phương đánh đi chín,

Còn nhin một phương để lấy chồng.

Lấy chồng hay lập gia đình để nương tựa tuổi già, để gửi xương gĩa bị vậy.

Gánh vác giang-sơn nhà chồng

Từ khi bước chân về nhà chồng, người con gái mới thấy mình có một địa-vị ở trong xã-hội. Vì nhà chồng mới là nhà mình. Đó mới là vũ-trụ của mình. Đó mới là nơi mình làm phận sự đối với quốc-gia xã-hội. Cái giang-sơn ấy là giang-sơn của mình, mình phải nai lưng ra gánh vác:

Lấy chồng gánh vác giang-sơn nhà chồng.

Phải thu vén, sắp đặt việc nhà dân vào đó, phải lãnh trách-nhiệm về số chi-thu trong gia-đình, phải chạy vạy tảo-tân để nuôi chồng ăn học thi cử, nếu gặp phải cảnh nhà chồng bần-bách. Phải đóng sưu nộp

BẢN COI:

Kôn Quê

Một tác phẩm đặc sắc nhất của Nguyễn-khắc-MÂN. Một cuốn tiểu thuyết dài đồ sộ nhất năm 1943. Sách in lần thứ nhất dày hơn 500 trang. Bìa làm bằng giấy dó phượng hoàng rất quý dát ở làng Nghệ do họa sĩ Lưu-vân-Siêu trình bày. Loại quý bìa học gấm, tràm chữ vàng; giá bán 80p, Bạch minh châu 40p, giá thường hàng 35p. Các bạn chơi sách xin đặt tiền trước.

NHÀ XUẤT - BAN SÁNG, 46 Quai Clémenceau - Hanoi

DÀ CO LÂN:

CÓ THUY

tiểu thuyết được giải thưởng văn chương Tự-lực văn-đoan năm 1935 của Nguyễn-khắc-MÂN. Sách dày 400 trang, bìa 32p, Bìa màu do họa sĩ Lưu-vân-Siêu trình bày. Loại quý bìa bằng dó phượng hoàng 25p - 15p.

ĐỜI BÍ MẬT của CON KIẾN

truyện sâu bọ của Phạm-ngọc-GIAO - 0p50

GIÁC QUAN THỨ SÁU

của Ngọc-HỮU - giá 0p40
Ma? Mộng? Phù-Thủy?

thuế cho chồng, phải lo ma chay giỗ chạp ông bà cha mẹ chồng, phải trông nom cơm nước hằng ngày và những khi có khách đường xa đến chơi với chồng.

Có khi người vợ phải nhìn miệng thế khách đường xa để bảo-lên danh-dự cho chồng. Người vợ luôn luôn phải nghĩ làm danh giá cho chồng về đủ mọi phương-diện sang vi vự.

Nếu người vợ là con nhà giàu có, đem cả ruộng sâu trâu nái về lập nghiệp cho chồng, thì càng hay. Nhưng không bao giờ vợ dám lấy mình tiền mình bạc mà hôn-hào coi chồng như đứa ăn dứa ở hoặc không-khinh lên mặt lên mũi ta đây. Minh giàu có thật, mình giúp chồng nên cửa nên nhà thật, nhưng đó chỉ là cái may của mình gách vào được giàng-san nhà chồng một cách dễ-dãi, chứ thật ra:

Trái tay không, không thêm nhờ vợ.

Gái mười mầu phải ăn mây chồng.

Minh vẫn phải ăn mây hồng-phúc nhà chồng mà nên danh nên giá ông họ bà kia. Hoặc nếu nhà chồng giàu có, người vợ không thấy thế mà lười nhác công việc, trái lại hết sức thức khuya dậy sớm, làm cho của cải ngày một nảy nở sinh sôi. Tuy mình không có của-cải đem về, nhưng cũng có cái công gom-góp vào cái « công-ly » đó:

Của chồng công vợ.

mà

Gái có công thì chồng không phụ.

Chồng nếu làm quan làm lại có lương có bổng tiền về, người vợ không bao giờ dám đem tiền tiêu bậy, trái lại, lại cần-kiệm giữ gìn để phòng những khi cơ-nhờ túng thiếu. Như thế mới là:

Chồng như đó, vợ như hom.

Bởi người vợ trông coi sân-sóc cho chồng chấp chỉ nhật nhơn mọi việc, nhưng vàng hạ cảm, chẳng sót việc gì, nên người ta thường gọi vợ là Nội-tướng 內相 nghĩa là quan Thủ-tướng ở trong nhà, có ý vì công việc của người vợ với công việc một vị Thủ-tướng trong Triều vậy.

Tướng cũng không phải là ngoại!

Gái có con như bồ-hồn có rễ

Nếu cái nguyên-vọng của người con gái là lấy chồng, thì cái nguyên-vọng của người đàn-bà (gái có chồng) là có con. Con là hình-ảnh của mình sẽ lưu lại mãi mãi ở đời này; con là cái giây liên-lạc nối liền đời mình với đời sau; con là người sẽ kế-lập mình, trông coi gìn giữ nghiệp nhà, giữ việc hương hỏa thờ phụng tổ-tên; con là người nối dõi tông-đương khiến cho nơi giống nhà mình được bền-tồn miên-vĩnh. Không có con, mình sẽ như cái cây không rễ, chẳng bám được vào đất, mặc cho sóng gió ở đời dầm dẩy vô vùi dập.

Gái có con như bồ-hồn có rễ,

Gái không con như kẻ nghệ trôi sông.

Còn nên người vợ chỉ mong được làm người mẹ trong gia-đình.

Trẻ cây cha, già cây con.

Không có con thì khi già nua tuổi-tác trông cậy vào ai?

Có con sung-sướng thật.

Có vàng ai để đem phở?

Có con nó nói lưu-lưu lư lư lư.

Bà con con nhỏ hồ hồ, cười nói làm lan cái vui-vẻ ra khắp gia-đình, khiến cho trái tim khô héo của cha mẹ, trong những ngày khó khăn u-ảm, trở lại vui tươi.

Nhưng liệu đây! Chiều nường nó lắm, lớn lên nó sẽ ngộ-ngịch hôn-hào, phá gia chi-

lũ, nếu người mẹ không biết dạy con từ thuở còn thơ.

Nghĩ vậy, người mẹ phải vin cây từ thuở còn non, để sau này khỏi phải đeo tiếng con hư lại mẹ.

Mẹ vai lòng chịu trách-nhiệm về sự giáo-dục người con, dạy ăn dạy nói dạy trình dạy thừa, dạy đủ điều để con trở nên ngoan ngoãn, có nề. Riêng một sự dạy con đã chiếm hết bao nhiêu tâm-tư, bao nhiêu thì giờ, bao nhiêu sự nhằn-nại của người mẹ, luôn-luôn lo-lắng về nền đức-dục của con. Vì mẹ đã biết rằng nếu lỡ con mình hư thì mình sẽ bị người ta trách cày:

Con dai cái mang.

Biết rằng có con phải khổ-vì con và có non tôi sống không con tôi chết, song người mẹ Việt-nam bao giờ cũng mong có con và mong dạy-dỗ, gây-dựng cho con nên người, làm vẻ-vang cho tổ-tên và họ-hàng, cha mẹ.

Trên đây là cái hình-ảnh người lương-thế, từ-mẫu Việt-nam thuở xưa nghĩa là từ ngày phong-trào, ca-nhân chủ-nghĩa đến Tây-chưa lao sang phá-hoại cái nền-ang luân-ly cổ-truyền.

Phong-trào ấy lên sang, hợp với phong-trào giải-phóng phụ-nữ, cùng những đời hồ-hào nam-mật bình quyền đã một bồi làm cho nền-tảng gia-đình cổ-diễn lung lay, và tại nơi thanh-thị kiếm được những người vợ, người mẹ từ trên thore là một điển khổ lắm.

Phần nhiều người ta chỉ thấy những bà vợ phá-hại của chồng, không muốn có con, và những bà mẹ sao-những con cái, trốn gia-đình để đi chơi-bời phóng-tung ngoài xã-hội. Cũng như bên Pháp- quốc trước đây lực-lượng quốc-gia đều căn-cứ vào gia-tộc. Nhưng không may, phong-trào giải-phóng

phụ-nữ nổi lên một cách quá đáng đã phá-hoại những tục-tệ cổ-truyền về gia-tộc.

Vì những lẽ gì vậy?

Vì nhiều lẽ lắm.

Trước hết là trận Âu-chiến 1914-1918 giết hại một số lớn thanh-niên, đang là lứa trẻ thì đã lập thành gia-thất. Số con gái thừa ra rất nhiều; họ không thể lấy chồng được vì lẽ thiếu con trai, thành ra phải ngậm-ngùi ở vậy, do đó mà nước lên một chủ-nghĩa mới — chủ-nghĩa độc-taân.

Rồi đến cuộc sống hàng ngày bó-buộc người đàn bà phải bỏ gia-đình, đi ra ngoài tìm việc làm nuôi-thân hay phụ giúp vào ngân sách gia-đình. Thế rồi ở nhà mới hay bèo giầy ra, buổi chiều về nhà, chẳng thấy gì là sinh-thú, người đàn bà liền bỏ nhà đi ở-tờ ra ngoài tiêu-khiến cho hồ những giờ cảm cụ ban ngày.

Hoặc không, thì đi xem chiếu bóng. Ở-tờ tuy là một sự tiện lợi thật, song cũng rất liên cho sự trốn-trách, sự « đào » (désertir) gia-đình. Chiếu bóng cũng vậy. Những phim thời-sar, khảo-cửu, đa-lịch giúp cho sự khám-í rất nhiều, song những phim tình-ái khiến-dâm lam này ra trong óc người ta những-mảnh mặt bích, và do đó, cũng là một trong những kẻ thủ của gia-đình. Từ đến những ca-lân, tiếm buổi, những nơi họ hẹn công-khai của các cặp đũa-tình nhân-ngãi, những vợ đến, mẹ họ.

Dựa vào hai chữ tự-do, các bà tha hồ mà cuộc say suốt trận cười suốt đêm, chẳng coi gia-đình và chồng, con ra gì nữa.

Do cái chủ-nghĩa cá-nhân đặt-lạc đó, mà đối với các bà vợ, con cái chỉ còn là cái xiềng-xích bó buộc mình, nhiều bà làm cách để không thể sinh đẻ được cho đỡ tù túng.

Cái chủ-nghĩa cá-nhân đó, cái phong-trào

Thơ của Hồ Dzènh

QUÊ NGOẠI

lưu lạc đã gây được dư luận tốt đẹp nhất trong năm 1941

Lão dân hiền THỊ CẨM NAI được là điểm phát sen châu thổ Việt-nam hát linh đình của một nhà thơ mới quốc-sách do Hồ Dzènh được NGA và Liên-bang. In ra từ trước, hết thảy 30.000 cuốn. Sách do NGA và Liên-bang in ra từ trước, hết thảy 30.000 cuốn. Sách do NGA và Liên-bang in ra từ trước, hết thảy 30.000 cuốn.

NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 126

BÀ CƠ BAY:

TRÔNG GIỒNG SÔNG VỊ

(Văn chương và thân thể Trần Tế-Xương) một kiệt-tác của Trần thành MẠI. Kỳ tại bản này tác giả đã đầy công sức chữa. Bà của họa sĩ Tự Chương. Sách ngọt 200 trang — Giá: 1.900.

NHÀ XUẤT-BẢN « TÂN - VIỆT » 29 LAMHOUT HANOI

Thống nhất hành các, vùng Saigon, Cholon, Huế, sách MẠI QUANG — 110 G. Bachmeier, Saigon

HÀNG ĐỌC:

Nghìn lẻ một đêm

của TRẦN VĂN LẠI.
Bản dịch gia-trị, đầy đủ và cặn kẽ như nguyên-văn mới có lần thứ nhất bằng tiếng Việt-Nam. Bà của họa sĩ KIM SAN, quyển nhất 2p00, quyển nhì 2p50.

Sách do bản:

VĂN HẢO TOLSTOI

Thống-Chế LYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài.

tự-do giải-phóng đó chẳng bao lâu lan cả sang Việt-nam và gây ra những tai-hại 'ương' tự cho gia-dinh cổ-diễn, khiến hình - ảnh lương-thê từ-mẫu Việt-nam có hồi bị mờ xóa như đã nói trên.

Nhận 'hủy đầu là nguồn gốc tai hại, Thống-chế Quốc-trưởng vừa lên cầm quyền đã lo bài-trừ chủ-ngĩa cá-nhân:

« Bước đầu mọi việc cải-tạo là phế bỏ chủ-nghĩa cá-nhân » vì chính nó là nguồn gốc tai-họa, nó chỉ chuyên phá-hoại gia-dinh mà nó làm tan-nát hoặc rã-rời hết các mối gầy liên-lạc; phá-hoại cần-lao mà nó phân-đôi bằng cách tâng-bốc các người ăn rưng ngồi rồi; phá-hoại từ quốc mà nó lay chuyển sự đoàn-kết... »

Hơn hết, Thống-chế lại nêu gia-dinh làm một tôn-chỉ của nước Pháp mới, và lo xây-dựng lại gia-dinh Pháp trên những nền-tảng cổ-truyền.

Người dân bà Pháp ngày xưa cũng là những bậc lương-thê, hiền-mẫu, làm về vàng cho tột-đỉnh và giống dõi, đại khái cũng như các bà vợ, bà mẹ Việt-nam ngày trước.

Thống-chế muốn nhân thời lại nhân đức-tính đáng quý vì núp dưới người dân bà, Thống-chế muốn làm sống lại các bà lương-thê từ-mẫu cổ-diễn của nước Pháp. Thống-chế nâng cao địa-vị của gia-dinh và tổ-chức ngày hội các hiền-mẫu để khích-lệ và ca-tụng những đức-hạnh của người tề-gia nội-tự.

Lương-thê, từ-mẫu tại nước Pháp mới

Cứ theo lời Thống-chế hô-ho các bà mẹ người Pháp nhân ngày hội các hiền-mẫu ở-bước tại Pháp-quốc hồ-thang Mai năm 1941, thì bà lương-thê, từ-mẫu tại nước Pháp mới cũng chẳng khác bà lương-thê từ-mẫu tại nước Nam cũ bao nhiêu.

Thống-chế nói:

« ... Bởi tâm lòng yêu-mến, bởi chỉ nhân-nại của mình mà người vợ, người mẹ làm cho cuộc đời hàng ngày được bình-tĩnh-ấm-ấm; bởi từ-tâm cái tình đay yếm của người - ăm vợ,

làm mẹ khiến cho tình thân-ái lan tỏa ra chung quanh mình...

« ... Các bà là những người ban-bổ sự giáo-dục trước cả quốc-gia.

« ... Duy chỉ các bà mới biết làm cho mọi người có lòng ham chuộng sự làm ăn, có cái ý-nghĩa về kỷ-luật, có nề-nghề tảo-tỉ, có bụng kính-trọng, những cái ấy nó đạo-lạo nên người lương-thiện, nên một dân-tộc hùng-cường...

Coi đó, thì người lương-thê tại nước Pháp mới, vẫn là người lương-thê của nước Pháp ngày xưa, người lương-thê thời văn-hảo Diderot viết thư khuyên con gái ngày xưa-qu:

« Hạnh-phúc của con, không thể khác hạnh-phúc của chồng con được, cùng chung hạnh-phúc tức là nhờ nhau mà sướng, vì nhau mà cực...

« Đối với chồng, con nên hết sức vui-hòa, phải biết chiều tình chồng...; hãy nghĩ như khi nào chồng con cũng có trong tâm-trí con...

« ... Như con biết giữ (tinh-tinh vui về, dịu-dàng để làm cho chồng con có một cảnh gia-dinh êm-đềm đầm-ấm thì không bao giờ chồng con rời khỏi nhà mà không tiếc. Việc nhà là việc chung, việc ngoài là phận-sự của chồng, việc trong là phận-sự của con mỗi người một phần, con phải can-đảm mà gánh vác lấy phần mình. Sắp đặt trong nhà cho khôn-khéo, ngăn nắp, hề chồng con khỏi bận lòng về việc nội-tự, thời chồng con khỏi trễ-nài công việc của nhà.

« Việc nội-tự con không nên tin cậy vào ai cả... »

Và cũng là người lương-thê Việt-nam, vì cũng là người vợ biết thay chồng trông coi mọi việc trong gia-dinh.

Người từ-mẫu theo lý-tưởng của Thống-chế Pétain mới đem so sánh với người từ-mẫu lý-tưởng Việt-nam, thì hai người cũng giống nhau như đúc.

Người mẹ hiền tại nước Pháp mới là người mẹ biết ban-bổ sự giáo-dục cho con cái.

Người mẹ hiền tại nước Nam xưa cũng là người mẹ biết lo con hư lại mẹ mà dạy-đạo cho con nên người nết-na ngoan-ngiễn.

Hai bên đều săn-soc và chu-trường việc giáo-dục con cái trong gia-dinh.

Như vậy, ngày hội các hiền-mẫu ở nước ta, cũng phải có chung một ý-nghĩa với ngày hội hiền-mẫu ở Pháp: Khôi-phục những đức-tính của gia-dinh cổ-diễn!

LÊ VĂN-HOÈ

Những tâm biến

TIẾT-HẠNH KHẢ PHONG

GỮA BÍCH DIỆP

Bước chân vào các 'nhà Việt-nam ở thấn-thị và nhất là ở thôn quê ta thường phải chú ý đến những biển vàng chói lọi trên đề-mỹ chữ lớn. Sắc từ: « Tiết hạnh khả phong » Những cái biển đó là cái biển hiệu một tấm lòng tiết liệt cao quí, một chí nhứt-nại, can đảm không bờ bến của các bậc hiền phụ, từ mẫu trong dân tộc Việt-nam ta. Các vua chúa nước ta từ xưa vẫn hết sức khuyến khích lòng trinh tiết của phụ nữ. Trong dân gian có những bậc phụ-nữ tiết liệt và hạnh kiểm hơn người thì các quan địa phương phải bảm (lĩnh) và tâu vào triều đình để nghị thưởng. Lễ thưởng các bậc tiết phụ thường chia làm ba hạng: ưu, bình, thứ. Vào hạng-ta là những bậc tiết phụ chẳng hết sớm như nghèo, không con gái mà vẫn giữ tròn danh tiết cho đến lúc già. Hạng bình là những bậc tiết phụ có con gái nhưng nhà nghèo mà vẫn giữ tiết tháo vạt chồng từ trẻ đến già không chịu ai gả. Còn hạng bình-thứ là những bậc tiết phụ gặp trường hợp thuận-tiên hôn-nghĩa là đồng con và nhà chồng lại đã ả. Trong lễ nghị-thưởng các bậc tiết phụ, triều đình cũng vẫn đề ý cả đến cách giáo-dục con cái của những người quá phụ đó. Nếu các bà tiết phụ có con gái thành đạt thì trong sắc phong cũng sẽ được tiếng khen. Đối với các bậc được liệt vào ưu-hạng thì không những nhà vua cấp tiền và sắc lại còn bắt xã-thôn lập bia để ghi lấy lòng tiết liệt của các bậc phụ-nữ đó.

Về việc khuyến khích lòng trinh tiết có nhiều người về phái tân học thường công kích cho như thế là một cách để trói buộc người dân bà bắt người dân-bà phải nể lệ người dân ông. Có người lại nói cách thưởng các bậc tiết phụ của

Phụ nữ Việt-nam là từ bạc mẫu nghi thiên hạ cho đến thứ dân đều lấy việc thờ chồng nuôi con làm bổn phận

ta có thể làm hạ hân giá trị người dân bà trong xã hội và đó là một sự bất bình đẳng và đã mâu-trong việc đối đãi với phụ nữ.

Những người đó đã nói đến nào là phụ nữ giải-phóng, phụ nữ bình đẳng, nào là phá-tan những sự trói buộc của nền luân lý cổ của Đông-phương.

Công kiến như thế là không hiểu chân ý nghĩa trong việc thưởng-lệ lòng trinh tiết của phụ nữ. Luật các vua ta và cho đến cả luân lý của ta không hề bắt buộc ai phải giữ trinh tiết, những hạng gặp cảnh góa ụa tại gia không phải là ít mà vẫn không bị bủa rún của dư luận và bị tội trước pháp luật. Nhưng đối với những kẻ có thể nên lòng đức vọng mà tông nhất nhĩ chung, biết hi-sinh cái thân thể hạnh phúc, và tuổi trẻ của mình để một lòng với chồng/vợ con; lòng can đảm, chí phấn đấu và nhứt-nại để chịu đau khổ suốt đời của những bậc phụ-nữ đó, phải chăng là việc đáng khuyến khích? Những bậc phụ-nữ tiết liệt đã được đã biết treo cao tấm gương hi-sinh và những người cùng họ cùng thuyền và trong phái chí em. Những bậc hiền phụ từ mẫu trong nước ta phần nhiều là ở trong những người đó.

Trong các chốn nông-thôn, biết bao nhiêu dân bà gặp cảnh góa ụa nhà nghèo mà ở vậy buồn bản tần-tảo nuôi con cho đến lúc trưởng thành. Những gia đình mà người gia trưởng không may mất sớm, nếu không có những người dân bà biết hi-sinh vì gia-dinh nhà chồng vì con cái thì thử hỏi những gia-dinh đó có thể đứng vững được chăng, những con cái trong gia-dinh đó có thể thành người được chăng?

Những bậc phụ nữ đó tuy không được tên trên bảng vàng tiết liệt nhưng thực là những vị nữ anh hùng vô-danh bị mai một trong số đông mà không được đề ý

Những tấm gương hiền phụ từ mẫu đó nhan nhản khắp trong dân gian ta, giai-cấp nào cũng không sao kể xiết được.

Mấy năm nay, bị ảnh hưởng về cuộc quốc-gia cách-mệnh ở Pháp, người Việt-nam ta cũng lấy cần lao gia-đình, lấy quốc-lâm nguyên-tắc cốt yếu và làm phương-châm hàng ngày. Gần đây, trong dịp « ngày các bà từ mẫu » Journée des mères chính-phủ và triều đình lại ban thưởng cho các bậc từ mẫu Pháp, Nam đang làm khuôn mẫu cho phụ nữ trong nước. Lễ ghi Kim-hội cho các bà từ mẫu ở hội quan hội Khai-tri tiến-đức do quan Thống-sứ Bắc-kỳ chủ toạ cách đây ít lâu là một chứng cơ hiển nhiên trong việc khuyến khích các bậc hiền phụ từ mẫu. Việc này sẽ có ảnh hưởng rất tốt trong dân gian ta và sẽ làm sống lại những cái đức điểm của nền luân-lý Việt-nam đã có hội bị quên nhãng. Các thanh-niên và thiếu-nữ Việt-nam trong phái tân tiến có nhiều kẻ tập nhiễm theo thói tục mới và chủ-nghĩa cá-nhân khoái lạc nên không nghĩ gì đến cần-lao và gia-đình cả. Thậm chí nhiều kẻ đến tuổi trưởng thành không chịu theo lời cha mẹ già dặn chỉ cốt sao đựt tự do và tưng-lạc là thỏa nguyện. Một nước mà đa số thanh-niên nam nữ như thế thì liệu có nguy hiểm chăng? Dưới chế độ cải cách của chính phủ ngày nay, nhiều người đã tỉnh ngộ và quay về với tập quán tốt của ta xưa. Người ta đã dần dần biết tránh xa sự truy-ác và chủ-nghĩa cá-nhân mà quay về với gia-đình. Người ta đã biết nghĩ đến giống nòi, đến sự sinh đẻ mà phụ-nữ cũng đã hiểu bổn phận mình là « gia-đình trước đã ». Ngoài ra còn thừa thì giờ, phụ-nữ mới có quyền nghĩ đến việc khác.

Nếu được kia ta hiểu rằng những tập quán của xã-hội Việt-nam nhiều cái rất hay không nên gì thường nhất là đối với gia-đình thì ngày nay ta không phải ắt chừng người khác về phương diện đó nữa.

Ta cứ d ý lịch-sử hoặc nghe các chuyện truyền tụng trong dân gian thì đủ rõ.

Một bà từ mẫu trong hàng các vị mẫu nghi thiên-hạ

Một tấm gương chói lọi cho phụ-nữ Việt-nam, chiếu soi từ chốn thâm cung mà ra là bà Hoàng-thái-hậu Từ-dụ, chánh cung đức Thiên-trị và mẹ vua Tự-đức. Bà Từ-dụ nguyên quán ở Gò Công Nam-kỳ. Ngay từ lúc còn ít tuổi, ngài đã là người thông minh kẻ ac thường và có đức hạnh hơn người, lại thêm có học vấn khá rộng và tiềm nhiều nho giáo rất sâu xa. Sau khi tiến-cung được tôn lên đứng đầu bà cung sâu viên ngồi vẫn giữ bổn phận là một người vợ hiền và một bậc mẹ mẫu đáng làm khuôn mẫu cho phụ-nữ toàn quốc. Khi vua Tự-đức lên nối ngôi bên tôn ngài làm Hoàng-thái-hậu thường gọi là đức Từ-dụ. Từ chốn kinh thành cho đến các tỉnh khắp nước, đã nghe đến tên ngài, ai cũng biết ngài đó là một bậc mẹ hiền đã có công giáo dục, đào tạo nên một đẳng minh-quân của nước ta. Đối với con cháu và kẻ dưới, ngài thường rất nghiêm và độc đoán. Ngài rất săn sóc đến việc học của đức Từ-dục, lúc vua còn nhỏ chính ngài đã gây lấy. Khi còn là thái-tử cũng như khi đã lên ngôi vua, đức Từ-dục vẫn giữ tròn bổn phận với mẹ. Trong các sách sử của đương triều chép lại có thuật lại nhiều sự hành động của đức Từ-dụ và của vua Tự-dục đối với mẹ đáng cho ta biết đến. Như chuyện đức Từ-dụ bắt nhà vua mỗi buổi sáng phải thân hành vào Thái-miếu làm lễ không được cho các quan hoặc các vị hoàng-thần đi theo, ngài mình còn đức Từ-dục ngày nào cũng phải vào vấn an Hoàng-thái-hậu ít nhất một lần. Trong khi vấn an, đức Từ-dục sẽ ban hỏi về các việc về triều chính, có việc gì trong đại, hỏi khanh thì thế nào nhà vua cũng trả lời và hồi ý kiến mẹ trước khi quyết định. Như thế tuy đức Từ-dục không can thiệp trực tiếp vào chính-trị nhưng ngài cũng thường dự bàn đến các việc quan hệ trọng nước. Tuy trong đời Từ-dục, nước ta gặp nhiều hồi khó khăn, nhà vua tuy luôn luôn bận rộn về quốc-sự nhưng không bao giờ sao nhãng việc thăm hỏi định tĩnh. Một lần, nhà vua đi săn bị gặp nước lũ phải nhảy nồm mới về được; khi về đức Từ-dụ từ về không bằng lòng; lúc nhà vua vào vấn an, ngài ngoảnh

mặt đi không đáp. Nhà vua biết tội liền lấy một cái roi mây dánh lên và tự nằm xuống để xin chịu tội với mẹ. Đức Từ-dụ thấy nhà vua đã hối quá liền quay lại truyền cho đấng giầy và răn lần sau không được thế. Những chuyện về đức Từ-dục còn nhiều, chúng tôi không nhớ hết và khi viết bài này không có sẵn sách để kê cừa xin đọc giả lượng thứ.

Những gương từ mẫu trong dòng binh dân

Như trên đã nói, những tấm gương hiền-phụ từ mẫu trong xã-hội Việt-nam nhất là trong dòng binh-dân rất nhiều và hàng ngày ta vẫn trông thấy, không thể nào kể xiết được. Dưới đây chúng tôi chỉ xin lược thuật một vài chuyện đặc sắc mà thôi. Về hồi nhà Lê trung-hưng, ở làng Quỳnh-dô thuộc tỉnh Nghệ-an, có bà họ Nguyễn lấy chồng họ Hồ, chồng chết sớm, nhà nghèo bà phải đi quay tơ và dệt lụa thuê để nuôi con gái đi học. Thường đêm đi tới, bà vẫn ngồi kéo tơ và dệt chỉ mò để nhường đèn cho con đọc sách. Người con gái thấy nhà nghèo cần có ý muốn bỏ học để đi làm thuê làm mướn giúp mẹ, bà không chịu thường lấy lời răn bảo. Một hôm, người con theo một bọn gái làng đi hái củi về bán được mấy tiền đóng đưa mẹ. Bà cầm tiền vất đi rồi lại chặt khung cửi định tự tử. Người con thấy thế lại phải giở lại đi học thì bà mới lại vui về làm ăn như trước. Thường sau giờ học, người con vẫn lấy nước đi gánh nước, rửa đi rửa bát nghèo nghèo, hạnh như để tỏ chí khi mình:

Bầy giờ việc nước đêm đêm,

Mai sau Đổng cơ nghĩ đến, ngang lòng Nỗi (1)

Sau quả nhiên đúng như câu hát khôn-chiến đứ, ông đi thi đỗ Tiến-sĩ làm quan đến Thượng-thư, trước phong Quận-công, hiện nay trong làng vẫn còn đền thờ

Lại trong hồi gần đây, theo nhiều người biết chuyện thuật lại thì ở vùng Bắc-ninh có một người quê-phụ rất có nhan sắc. Bọn hào-cường trong làng thường tìm cách chèo ghẹo bà, bà đành phải chịu nhàn nhọc để nuôi con. Một mình bà lần tạo chèo bà mà nuôi con đi học. Kịp đến lúc con bà đã khôn lớn bà liền cho một họ hàng đến, đem việc bị bọn hào-cường trêu ghẹo ra thuật lại. Số đã bà bị người ta phạm đến thân thể mà bà chưa dám chết là vì còn phải nuôi con, nay con khôn lớn có thể tự-lập được, bà xin gả lại cho bà con họ hàng để chết theo chồng. Nói xong bà tự tử chết. Người con bà sau này đậu Thủ-khoa và trong hồi nước Pháp mới đặt nền bảo-hộ ở Bắc-kỳ, ông đứng về phái Cần-vương để chống lại quân Pháp. Sau ông hiểu rằng chưa thể làm gì nên việc nên dành ra thủ.

Sau khi ông đã thủ, một vị thượng-quan ta trong hồi đó khuyên ông nên xuất chiểu, để cho người Pháp khỏi nghĩ ngờ. Vì trước mặt ông, vị thượng-quan kia tỏ ý không tin lời cam-đoan của ông, ông liền rùng rùng móng tay dài bầu rên thừng bụng rồi kéo ruột ra ngoài mà nói: « Nếu ngài không tin thì tôi chỉ có cách này để bày tỏ lòng tôi một cách rõ ràng mà thôi ». Vị thượng-quan thấy thế kỳ, cho mời người đến cứu chữa, nhưng không kịp. Một lát sau nhà cần vương kia đã từ trần.

Số dĩ có được một người con khi khác và can đảm như ông Thủ-khoa no, phải chăng đã nhờ vào sự giáo-dục công phu của người mẹ tiết-liệt kia?

Ở xứ ta, những chuyện hiền-phụ từ mẫu như hai chuyện thuật trên này, có thể chép ra hàng trăm cuốn sách chưa hết.

Đến ngày nay, cái quan-niệm về h-ên-phụ, từ-mẫu tuy có hơi khác trước, nhưng phần đông phụ-nữ nước ta từ xưa đến nay vẫn có tiếng là hiền-học, đảm-tang và sẵn lòng hy-sinh vì gia-đình, vì xã-hội cũng sẽ theo thời mà thay đổi chút ít song bao giờ cũng vậy có thể là những người giúp một phần lớn trong việc đào tạo nên những người công-lân đích đáng của xã-hội Việt-nam.

BÍCH DIỆP

(1) Một tên của làng Quỳnh-dô.



TỦ SÁCH TÂN VĂN HÓA

DO NHÀ

ĐIAN TRUYỀN

phát hành

71, Tiền Tân Hanoi*

Mỗi cuốn

Giá: 25.20

Nguồn gốc văn minh

Quyển II trong bộ « Nhân loại tiến hóa » của NGUYỄN SÁCH KHOA

ĐÃ XUẤT BẢN: NHÂN LOẠI TIẾN HÓA SỬ

(1-80) của « Nguyễn sách-K O A

ỐC KHOA HỌC

(2p20) của P. N. KHU-

GỐC TÍCH LOẠI NGƯỜI

(1p80) của Nguyễn đức-QUYNH

Đời sông thái cổ

(2p20) của Nguyễn đức-QUYNH

Mua một cuốn gửi tiền trước, thêm 0p40 cước

SÁCH ĐOỊ MỌI

THĂNG CON TRAI

(Lê văn Trương)

21.00

BA NGÀY LUÂN LẠC

(Lê văn Trương)

3p.00

THANH ĐẠM

(Nguyễn công Hoàn)

4p.50

CUỘC TIẾN HÓA

VĂN HỌC VIỆT-NAM

Tác giả: Vũ thành Quốc gia 2p20 bản thường, 10p bản đẹp

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

(Vũ-trọng-Cam), bản thường 2p50, bản đẹp 10p00

MỞI MỖI 62 HÀNG CỐT HANOI - TẾL. 1638

CON THÀNH, MẸ HIỀN

Người ta sinh ra, từ khi thơ ngây cho đến khi khôn lớn, không hề việc nuôi nấng khó nhọc, nói riêng về việc dạy dỗ, một phần lớn là trông cậy ở bà mẹ. Vì đối với con cái bà mẹ vì thiên tính và nghĩa vụ thiêng liêng, có nhiều thì giờ gần gũi con hơn.

Chính vì sự gần gũi đó nên đối với mẹ, con cái nó chịu cảm hóa nhiều hơn đối với cha. Bởi lẽ ấy, nên trong gia đình, từ xưa tới nay, người ta rất mong rất quý, coi người mẹ hiền, nghĩa là người mẹ có đủ các đức tốt. Chẳng những người ta mong có, quý có, chính những người làm mẹ nữa là người biết lớn-trọng cái chức trách thiêng liêng của mình, đều phải chau-dối, gìn giữ lấy những đức tốt để làm khuôn mẫu cho con cái noi theo vậy.

Ở A-dông ta, trong mấy ngàn năm nay, dưới nền lễ-giao-xâm nghiêm, phụ nữ dù bị bỏ buộc ở trong một phạm vi chật hẹp, chán bẽ, buồn khe, mà đối với tinh thần của dân tộc, của quốc-gia, cũng góp vào được một phần công bồi-dào và chấn hưng không phải nhỏ; những trạng lương-thế hiền mẫu, từ xưa vẫn kể tiếp xuất hiện, nhiều người đã nêu cao thân gia làm thành những tấm gương sáng chói lợi trên sử-sách, cho thiên hạ đời sau soi chung. Sau đây xin lược cử tiêu chuyện mấy bà mẹ hiền, vì các bà đã sinh và nuôi dạy được những con trở nên thành hiền, học giỏi anh hùng, công nghiệp thanh danh, còn lưu lại ngàn muôn thuở.

Dạy con từ thuở trong thai

Ta thường nói «dạy con từ thuở còn thơ»; điều đó thực đã gọi là có cơ sở lý, vì đã biết



sâu tới nơi căn-đề của phương-pháp giáo dục nhi-dồng. Nhưng đời xưa lại có người biết sâu hơn thế nữa: dạy con ngay từ khi còn hoài-thai. Đó là bà Thái-Nhâm. Mỗi khi có thai, bà chú ý đến việc «thai giáo». Bà cho rằng thai nhi ở trong bụng, từ khi thành hình cho tới khi ra đời, sự sống của nó hoàn toàn theo ở mẹ nó, chẳng những vì hình thể, đến cả tâm-tinh của nó mãi sau thế nào, cũng

do mẹ nó gây ngay cho trong những ngày còn mang nặng.

Nhận rõ điều quan-hệ ấy, nên khi có mang, bà Thái-Nhâm chẳng những chỉ lo phân giữ gìn thai nhi cho được mạnh khỏe, bà lại luôn luôn tự giữ mình ở trong phạm vi lễ-giao, chỉ e lo có sự gì trái lễ, dũa thai-nhi sẽ cảm thụ sự xấu ấy ngay. Vì vậy suốt trong thời kỳ mang thai, bà Thái Nhâm mắt không nhìn sang xấu, tai không nghe tiếng dâm, miệng không nói lời thô bạo, và không nánh động những việc trái lễ sơ-sang. Bà giữ gìn cẩn-trọng được đến thế, nên con gái bà là Văn-dương, trở nên một bậc đại-thanh, có công lớn trên nền văn-hóa Trang-hoa. Người ta đều nói thành đức của Văn-dương, một phần lớn là nhờ ở công thai-giao của mẹ hiền vậy.

Vì muốn con bắt chước điều hay mẹ phải bắt đầu từ chỗ ở

Mẹ hiền chẳng những chỉ chăm lo nuôi nấng, săn sóc, dạy dỗ con cái là các việc thường hằng ngày, lại còn lo tới hoàn-cảnh là một điều rất quan trọng về sự cảm hóa con cái, mà người đời thường không lưu ý đến. Bà họ Chương người nước Trâu, hóa thành được

được một con gái là Mạnh-Kha mới lên tám tuổi.

Nhà nghèo lại ở gần bãi tha-ma, dù chưa cho đi học, nhưng bà rất chăm dạy con. Hàng ngày thấy Kha chỉ bắt chước làm các việc đổ huyết lấp đất hay lăn-lóc kêu khóc là những việc: ngày nào cũng thấy ở gần nhà, bà nhận ra nơi này không thể cho con ở lâu được, liền rời nhà đến ở gần Chờ.

Đến đó ít ngày, Kha hàng ngày chơi đùa lại bắt chước làm các việc mua bán đổi chác. Thấy thế bà lại lo cho bà là nơi gian dối điên-đảo, ở lâu e con lại cảm thụ cái tình xấu ấy. Rồi bà lại rời nhà đi ở chỗ khác. Nơi ở thứ ba này, bà rất được vui lòng, ở ngay bên cạnh một nhà học, hàng ngày Kha tới lui trông thấy các việc ập-nhường, tiền-thoát cùng việc học tập là những việc thấy rõ trong nhà học hàng ngày truyền báo nhau, liền cũng bắt chước ngay, rồi về nhà cũng bày trò chơi đùa như thế. Cho là một nơi ở có thể cảm thụ cho con nhiều đức tốt nhất hay, bà viết bao vуй mừng, rồi ở luôn đó. Về sau Mạnh-Kha lớn lên, có chí hướng về sự học, nhanh một bậc đại nhỏ.

Bà Chương đối với việc của con lại hết lòng săn sóc. Một hôm Mạnh-Kha đang học lại bỏ vở, bà hỏi vì có gì, Kha đáp là muốn về chơi nhà một lúc. Lúc ấy bà đang dệt cửi, liền cầm dao chặt bỏ công cửi đi. Thờ ngày chưa hiểu ý gì, Kha thở thề hỏi: «Thưa mẹ, làm sao đang dệt vải, mẹ lại chặt bỏ công cửi đi?» Bà nghiêm nét mặt nói: «Mẹ tự nhiên chặt bỏ công cửi, cũng như con tự nhiên không bỏ sự học. Công cửi chặt đi còn lấy đâu ra vải nữa, cũng như sự học dù những bỏ, còn mong nên người hay được sao!» Nghe mấy lời thông thiếp ấy, Mạnh-Kha cảm động, ở ý hối hận, từ đó dệt lòng chăm chỉ học tập, không dám sao nhãng một lúc nào.

Vạch đất dạy con

Ấu-dương-Tu một đại nho đời Tống, lúc còn bé chưa đi học, nhớ có mẹ đi làm dạy bảo, đã biết được nhiều chữ. Khi Tu mới lên

bà lên bốn tuổi, bà mẹ thường vạch vуй nuôi bẻ ngồi bên cạnh, lấy cỏ dích vạch xuống đất thành từng chữ dạy Tu học. Bà lại khéo làm vуй, khiến cho Tu ham thích trước còn những chữ ít nét sau đến chữ nhiều nét, Tu đều nhớ mặt và thuộc lòng.

Giữ sức cho con si ám học

Liêu-trọng-Dinh đời Đường là một nhà học uyên bác. Từ khi còn bé đã có chí chăm học, lại được bà mẹ là họ Hàn khéo biết dạy con, đêm đến thấy con chăm học sợ mệt mỏi sinh buồn ngủ chẳng, bà lấy vуй thuốc một gầu hòa nước cho con nhấp nuốt, để đắng miệng không buồn ngủ được và thêm sức hằng hái lên.

Giữ lòng si ám cho con

Nhiều bà mẹ hiền đời xưa, sau khi con đã làm nên, vẫn không quên sự khác-trách. Đào Khâm một danh thần đời Tấn, khi còn ít tuổi mới ra đời làm chức lại huyện Tâm-dương. Một hôm vì chức vụ phải giám đốc đắp chân cầu, sai lầm đem một con cá về biếu bà mẹ. Chúng những không vui lòng nhận, bà mẹ lại sai người đem cá giả lại và viết thư trách bảo, đại ý nói: «May làm một viên chức, lại lấy cá của nhà nước đem về cho ta. Với ta, con cá ấy cũng chẳng nuôi ta béo bổ thêm được gì gì, nhưng với con thực đã tự làm mất lòng liêm khiết vậy. Con cá dù là vật nhỏ, nhưng là một công vật, sự lấy quen đi, rồi đến cái to cũng dần làm. Ngày nay con vì mẹ mà lấy con cá này, e rồi con sẽ vì thân gia (xem tiếp trang 30)



BÀ NGUYỄN THỊ THUẬN



Một vị « mẫu nhi sư »

Phần đông các bà có một điều tư nhân rất sai lầm, đối với con cái, vẫn phân nan rằng: «Đàn bà không dạy được con». Nói vậy, không phải các bà tự phóng khí cái trách-nhiệm làm mẹ dâu. Đó là chỉ vì các bà đã dùng sai cái thiên-tính từ-ái mà ra vậy. Các bà phần nhiều tự cho rằng đàn bà vì phải bù mớm con, chăn nuôi, con từ thuở nó lọt lòng, tấm lòng yêu thương đều toàn chú vào nó. Vì được gần gũi mẹ hơn và được mẹ quá thương yêu, nên đối với mẹ, con cái dễ sinh lòng hờn và hay quấy với hơn đối với cha. Cái thiên-tính từ-ái ấy thực đáng quý biết chừng nào, nếu các bà khéo biết đem dùng vào sự dạy dỗ cảm hóa con cái, thì con cái hàng ngày sẽ được chịu biết bao điều hay lẽ phải trong những khi xoa xuyết vỗ về, những nước da mà dần dần có được những nét hay, cũng như được chan-bón bằng những giọt sữa ngọt, miếng cơm ngon, dần dần chúng lớn lên lúc nào

ma không tự biết. Trái lại, phần đông các bà đã nuôi con, yêu con không phải đường, nuôi không biết cách, cho bú cho ăn quá mực, con cái không những không lớn được lại thường mang tật bệnh; yêu quá hóa nuông chiều, chẳng những sự hay, đến các sự dở cũng không nữ-trái ý con, mặc nó muốn sao làm vậy. Hai điều sai ấy, về sự chăn nuôi còn dễ bỏ sửa được, vì có thể bắt buộc con phải theo tiết-dộ trong khi ăn uống; duy có sự quá yêu chiều đã gần làm con quen tính mất nết đi rồi. Những con cái quen tính mất nết ấy, khi chúng còn thơ dại, còn thể làm nger, tới khi chúng đã khôn biết rồi, mới thấy rõ là ngang chướng. Đối với những con cái đã ra về ngang chướng ấy, có bà không đủ nghị-lực để uốn

nắn chúng, có bà lại sinh lòng căm giận quá, chửi đánh chúng rất tàn nhẫn mà cũng chẳng có công hiệu gì. Tôi lúc này, các bà ấy vẫn chưa tự biết là lỗi tại mình, lại cho sự không dạy được con đã dường như nhiều việc: mà các bà vẫn tin là «giời sinh ra thế». Muốn chứng tỏ cái ngộ-diễm ấy, xin giới thiệu bà Nguyễn-Thị-Thuận là một vị hiền mẫu đã được sĩ-phu kính tặng ba chữ «Mẫu nhi sư» nghĩa là «mẹ đẻ mà là thầy học» thực là một tấm gương sáng cho nữ-giới nước nhà.

Bà quê ở huyện Quảng-diên, phủ Thừa-thiên, xứ Trung-kỳ, năm mới 17 tuổi, vắng lời cha mẹ, kết duyên cùng ông Hoàng-Đạo người làng Xuân-lũy cùng huyện.

Bà vốn là con nhà giàu, khi còn ở nhà được mẹ cha yêu chiều, ăn chơi thông thả. Tới khi về nhà chồng là nhà học trò nghèo túng, bà tự bỏ

hết đồ trang sức, ăn mặc mộc mạc, đem trút vốn riêng ra làm vốn buôn bán tần-tảo lo toan các việc cho nhà chồng.

Sự chồng vì tính riêng quyền luyến, những bỏ công danh, bà khuyên ông Đạo nên đi xa tìm thầy hay, hạn bớt tập sự học cho được tiến-đổi. Có chỉ lại có tài, năm ngoài 20 tuổi, ông Đạo đã nổi tiếng là một danh-sĩ, bằng vàng b a dĩa, chồng chầy chắt sẽ đến tay. Nào ngờ, sức học có thừa, vận may ít gặp, thì luôn mấy khoa, ông chỉ đỗ kép được hai khoa tú-tài. Rồi giữa lúc đang miệt mài quyết chí khoa danh, bỗng bị bệnh tạ thể, để lại người vợ góa còn trẻ và hai con thơ ngây.

Đời gánh giữa đường, bà Thuận lúc ấy dù mới ngoài hai mươi tuổi, nhưng quyết lòng giữ tiết (thờ chồng nuôi con. Sau lễ cưới ngày chồng, bà tự tay chăm-kiếm đủ các sách vở văn bài của ông chồng còn lại, xếp cần cần thủ vào mấy cái tủ kê hai bên giường thờ. Luôn trong ba năm, đêm đến công việc rồi nhàn, bà lại thấp hơng, đem hai con đứng trước giường thờ, lẩm nhẩm khấn vái rồi thổ thề nhắc lại những chuyện của chồng ngày xưa cho hai con nghe, rồi chỉ vào các từ sách mà nói rằng:

— Hai con coi đó, bên trong là những cửa báu của cha xưa cất kỹ để dành cho hai con. Hai con phải ngoan ngoãn lớn lên mẹ sẽ lấy ra cho hai con dùng.

Trong khi ở tang chồng, ngoài các người bà con họ hàng ra, bà tạ tuyệt không cho một người lạ nào qua lại

trong nhà, hàng ngày chỉ đóng cửa chăm việc canh cửi và may và trồng rơm hai con, không hề ra đến ngoài, cho đến ngày bên nhà cha mẹ sinh ra bà, nếu không có sự gì quan-trọng xảy ra, dù có sai người đến gọi sang, bà cũng không lui tới.

Thấy bà còn trẻ, nhiều người đến cầu hôn, bà đều ngẫm lời cự tuyệt. Một lần có người lấy quyền trên cưỡng-bách bà phải tái giá, bà khóc lóc xin van không được, liền lên đi lấy con đạo nhon đến trước bàn thờ nguyện kén khăn rồi đem cô tự tử, may có người lành tay đặt được dao ra, bà không chết được.

Sau đó, bà xét thấy chung quanh nơi ở của mình, ít người đường-dẫn, bà liền bán bộ nhà đất, rồi đến ở một xóm có nhiều vị đạo-đức lã-thành, bồng nhờ bênh vực và nghe lời nghĩa-ly chỉ-bảo.

Sau ba năm hết tang-chồng, hai con đến đã đến tuổi đi học. Bà sửa lễ tự đưa hai con đến xin một cụ tú-tài trong xóm khai thân học. Cụ Tú thấy bà có phẩm hạnh đoan trang, đem lòng kính nể, xin hết sức dạy dỗ hai con cho bết.

Hai con hàng ngày đi học. Trước khi con đi học bà xem

xét sách vở, dạy bảo mọi điều lễ phép. Tới đến, bà đóng đèn ngồi khâu, bảo hai con ngồi học hai bên, nhắc hỏi và chỉ bảo các chữ quên sai. Vì khi xưa bà cũng có theo đời bút nghiên, đã từng đọc qua chính văn kinh chuyện. Đối với hai con dù bà rút mực thương yêu, nhưng thường tỏ vẻ nghiêm-khinh, trong những lúc ngồi coi học tập, bà không quên để chiếc roi mây, nếu xét rõ lỗi lầm và trái lời dạy bảo, tức thì đánh phạt không tha. Mỗi khi ra oai trách phạt rồi, bà thường khóc đau bao con:

« Các con nên gắng chí, làm trọn công-phu mà cha xưa vì đoàn mệnh phải chịu thiệt thòi. Các con mai sau được thành danh, mẹ đây có khổ nhục tới bạc nào cũng vui lòng cam chịu ».

Ra công đôn-đốc sự học của hai con trong hơn mười năm giờ không ngày nào sao nhãng, bà được mọi người ngợi khen là bà mẹ hiền, dạy con rất nghiêm.

Hai con giỏi là Hoàng Liên, Hoàng Thông sau đều đỗ Cử-nhân và ra làm quan.

Năm Tự-đức thứ 36 (1833) bà ngoài 60 tuổi, quan địa-phương đem sự trạng bà tâu lên, được nhà vua ngợi khen ban thưởng tiền vàng, và các thứ sa lĩnh. Bà thọ được 77 tuổi mới mất.

Khi được ban thưởng, các con có làm lễ bái khánh, sĩ phu trong miền có làm thơ văn và câu đối gửi mừng rất nhiều, nhiều người có dâng ba chữ «mẫu nhi sư» nghĩa là (mẹ đẻ mà là thầy học) để biểu dương sự khéo biết dạy con của bà.

PHÚ-SƠN

Trong mùa viêm nhiệt
thường hay mắc bệnh cảm
mào, nóng rét. Nên dùng:
DẦU
HỘI SINH THÁI CỎ
chuyên trị các bệnh kể
trên ban đầu các thứ thuộc
cảm nhiễm đại-ly các nơi.
Hội n° 32 Hàng Bạc Hanoi

Nhờ chuột mà đỗ Tiến-sĩ

Như đã nói trong hai số «Chuột» của T. B. C. N. xuất bản mới đây, chuột chẳng những là một giống vật có trí-không có một «nền văn-minh» riêng, lại còn là một giống vật biết đến ơn trả nghĩa, chẳng khác gì người. Thật không ngờ một giống vật xấu xí ghê-tởm như vậy mà lại có cái đức cao-quí như vậy.

Những kẻ bất nhân vô nghĩa đọc mấy chuyện thuật dưới đây, tưởng sẽ hồ-thẹn khi thấy mình thua-kém cả giống vật xưa nay vẫn bị coi là giống nhớp-nhơ và nguỵ-hiêm cho nhân-quân xã-vội. Sách «Khách-ọa chuế-ngữ» chép rằng:

— Năm canh-tý, đời vua Gia-Tĩnh triều Minh, có khoa thi hương.

Khoa ấy, cử-nhân thứ 83 là Nhan-Phương, đã khiến quan trường phải chú-ý.

Ngayla quyền thi của Phương, khảo-quan chấm đã đánh hồng rồi, viết xuống cái hòm để dưới án thư. Bỗng lại thấy quyền của Phương để ở trên án, khảo-quan bực mình lại viết xuống gầm. Lát sau thì nào khảo-quan lại thấy quyền ấy lại trong đống quyền thi đương chấm.

Chắc-chắn rằng mình không trông lầm hay viết lẫn quyền thi, khảo-quan ngạc-nhiên hết sức, lại viết quyền của Phương xuống gầm. Và

giả vờ ngủ, để dò xem có sự gì lạ chăng. Quả nhiên, khảo-quan hé mắt thấy một đản chuột xúm vào tha quyền thi của Phương từ dưới gầm lên để trên án.

Cho là có sự báo-án gì đây, khảo-quan liền gương lấy Nhan-Phương để cử-nhân.

Khoa thi xong, khảo-quan tò-mò cho người dòi Nhan-Phương đến nhà riêng hỏi chuyện. Nhà thấy hẳn có âm-đức gì nếu không sao đản chuột lại có tha quyền thi lên án như vậy? Phương kinh-cẩn đáp:

— Bẩm, chúng con không hiểu là nhà có âm-đức gì không, duy có ba đời nay, nhà con cấm không nuôi mèo, Ạ!

Các thử thuốc danh tiếng và trị bệnh lạ nhất

I) Thuốc ho bổ phổi hiệu trái đào. — trị dứt các chứng ho lâu mau giúp người phổi yếu hay mệt 1 hộp 0p30.

II) Tiêu ban giải nhiệt. — giải nóng trừ ban cho trẻ em hay vô cùng 1 gói 0p20.

III) Tứ thời cảm mạo tán. — trị nóng lạnh nhức đầu cảm nắng trúng mưa 1 gói 0p20.

Phượng nam vị viện

MỸ-THO — NAM-KỶ

Bắc-kỳ do M. NG. VĂN-ĐỨC

11 Rue des Caisnes Hà-nội

và khắp nơi đều có bán...

Lại sách «Kỳ-văn-lục» chép rằng: có một viên cử-nhân tên là Lý-chiều-Đoàn, thi tiến-sĩ đã bị quan chủ-khảo đánh hồng, quyền đã xếp trên giá lẫn với những quyển thi bị loại.

Đang chăm giờ bài, mỗi-một, buổi trưa, quan chủ-khảo ngả lưng nằm nghỉ. Trong lúc đang thiêm-thiếp ngái bỗng giật mình thấy vật gì ở bên gối.

Xem ra thì là quyền thi, đề tên là Lý-chiều-Đoàn, liền sai người cất lên giá sách. Rồi lại ngủ. Đang nằm-dm, ngái trông thấy một con chuột lớn tha quyền của Đoàn để cạnh gối ngái. Ngái lại sai cất đi. Lát sau chuột lại tha đến. Ngái lại sai cất đi. Cứ như thế đến ba bốn lượt. Rồi khoa ấy, Đoàn được chấm đậu Tiến-sĩ.

Sương danh xong, quan chủ-khảo thuật chuyện lại và hỏi Đoàn vì có gì được chuột trả ân.

Theo lời Đoàn, thi nhà Đoàn, luôn ba đời không nuôi mèo, có lẽ vì thế mà được chuột đến ơn chăng?

Chuyện ấy đồn-dại ra, người ta liền đặt thành câu khuyên-giới:

«Tam thế bát dưỡng miên, tứ-tôn tất cử tiến-sĩ».

Nghĩa là

«Ba đời chẳng nuôi nèo, con cháu tất đỗ tiến-sĩ».

H. P.

Quỳnh Như

KỊCH THƠ CỦA PHAN KHẮC-KHOAN

(Tiếp theo)

CẢNH III

Phòng thư-trại (nhà Kiến-xuyên-Hầu)

NHÂN-VẬT: Kiến-xuyên-Hầu,
Nguyệt-Thanh
(Trong lúc Kiến-x-Hầu nói
Nguyệt-Thanh lên nghỉ)

Kiến-x-Hầu

Mộng trắng mây trần mộng chứa thành,
Nước non đành giữ đám xuân xanh;
Liều đường mấy thuở phơi mầu biếc,
Lòng yêu-run sỏi nổi bất bình.
(Nghĩ đến con là Thanh-xuyên-Hầu)

Uổng là đương xanh đã rụng rồi!
Lá vàng sao chứa héo bay rơi?
Lòng ta bỗng chốc nao nao nhớ
Giọt mầu hiền lương thấm nọ đời!

Hiền-nhi, hiền-nhi ơi, hiền-nhi!
Xao xuyến lòng ta biết nói gì?
Bao lúc sầu buồn pha hận tủi:
Tuổi già ngao ngán cảnh suy-vì!
Mây mẩn lẩn sao có Phạm-lang,
Tâm tư rất đáng bực đoạn-sang;
Tài cán sắc ấy Châu Trần vẹn:
Quyết hứa dành niềm nghĩa đã vàng...

Nguyệt-Thanh (một mình)

Sương sương làm sao:
Nữ-nhi cần-quắc với anh-hào;
Lòng chan chứa:
Ta mừng thay duyên Phượng-hoàng đôi lứa...

Kiến-x-Hầu

Ta thân đến thư-trại
Đề thung dung hỏi chuyện khách anh-tài,
Người an ủi lòng ta khi vạn cảnh:
Con với rề cũng đồng chung vai cánh,
Mất con hiền thì rề quý năng thay,
Lòng trời cao sui khiến thực là may.

Chọn dịp tốt lúc công thành danh toại
Ta sẽ cho chàng hay... trở lại;
Cuộc đoàn-viên phối-hợp lúc vu-quy:
Vừa thiên-duyên, vừa ngộ-diệp với kim-chi (hôn hờ)

Đây lòng lão
Bồng lại ra con sâu, tan áo-não
(ngó vào phòng)

Nhưng chàng đâu?
Mà vắng vẻ trước sau!
(và ở trong phòng)

Ta vào trước... (ngó ra vườn)
Kia bông ai nơi hôn-hoa thược-được
Bông ai?
Mà bông hai?
Chàng chính chàng, và ai nữa?
Thấp thoáng, như bóng người khuê-nữ..
Ta cứ ung dung vào trước đợi chờ,
Ô này đây trông chẳng những bài thơ
Ôm ấp khát, hứng hồn, thơ nghĩa thi.
(xem thơ)

Ồ lạ quá đây những văn thơ ấy-mỹ,
Cả một thiên tình-sử đượm mệ say;
Và thơ ai mềm mòng như trăng đầy?
Trông nét chữ
Rõ là của người khuê-nữ:
Poái, thôi rồi, ngao ngán quá than ôi!
Cao gia-phong thực đã dồn suy rồi:
Trang hiền-nữ bỗng ra tưởng hoa-nguyệt-ti

Nguyệt-Thanh (đeo bao)

Không, bầm tướng-công
Con thế xin quả quyết
Quý-mương cùng sông-tử rất đoạn-trang
Bao lâu nay đã tạc đá ghi vàng
Lòng khăng khít nhưng mà tình thanh-nh
Tuyệt trắng gương trong, con thế càng
cao cả
Chứng-minh cho đôi gái sắc trai tài
Niềm yên đương không vướng gợn ý trần-ti.

Nhờ chuột mà đỗ Tiến-sĩ

Như đã nói trong hai số «Chuột» của T. B. C. N. xuất bản mới đây, chuột chẳng những là một giống vật có trí-không có một «nếp văn-minh» riêng, lại còn là một giống vật biết đến ơn trả nghĩa, chẳng khác gì người. Thật không ngờ một giống vật xấu-xí ghê-tởm như vậy mà lại có cái đức cao-quí như vậy.

Những kẻ bất nhân vô nghĩa đọc mấy chuyện thuật dưới đây, tưởng sẽ hồ-thẹn khi thấy mình thua-kém cả giống vật xưa nay vẫn bị coi là giống nhớp-nhơ và ngay-hiền cho nhân-quân xã-hội. Sách «Khách ọạ chuế ngữ» chép rằng:

— Năm canh-ty, đời vua Gia-Tĩnh Minh, có khoa thi hương.

Khoa ấy, cử-nhân thứ 33 là Nhan-Phượng, đã khiến quan trường phải chú-ý.

Nguyên quyền thi của Phượng, khảo-quan chấm đã đánh hỏng rồi, vất xuống cái hòm để dưới án thư. Bỗng lại thấy quyền của Phượng để ở trên án, khảo-quan bực mình lại vất xuống gầm. Lát sau thì nào khảo-quan lại thấy quyền ấy lại trong đồng quyền thi đương chấm.

Chắc-chắc rằng mình không trông lầm hay vất lẫn quyền thi, khảo-quan ngạc-nhiên hết sức, lại vất quyền của Phượng xuống gầm. Và

giả vờ ngủ, để dò xem có sự gì lạ chẳng. Quả nhiên, khảo-quan hé mắt thấy một đàn chuột xúm vào tha quyền thi của Phượng từ dưới gầm lên để trên án.

Cho là có sự báo ân gì đây khảo-quan liền gượng lấy Nhan-Phượng để cử-nhân.

Khoa thi xong, khảo-quan tò-mò cho người đời Nhan-Phượng đến nhà riêng hỏi chuyện: Nhà thầy hân có âm-đức gì cứu không sớ đàn chuột lại cứu tha quyền thi lên án như vậy? Phượng kinh-cẩn đáp:

— Bẩm, chúng con không hiểu là nhà có âm-đức gì không, duy có ba đời nay, nhà con cấm không nuôi mèo, ạ!

Các thử thuốc danh tiếng và trị bệnh lạ nhất

I) Thuốc ho hồ phổi hiệu trái đào. — trị dứt các chứng ho lâu mau giúp người phò yếu hay mệt 1 hộp 0p30.

II) Tiêm ban giải nhiệt. — giải nóng trừ ban cho trẻ em hay vô cùng 1 gói 0p20.

III) Tư thời cảm mạo tán. — trị nóng lạnh như đầu cảm nặng trúng mưa 1 gói 0p20.

Phượng nam y viện

MỸ-THO — NAM-KỶ

Bắc-kỳ do M. NG. VĂN-ĐỨC

11 Rue des Caisnes Hà-nội và khắp nơi đều có bán...

Lại sách «Kỷ-văn-lục» chép rằng: có một viên cử-nhân tên là Lý-chiến-Đoàn thi tiến-sĩ đã bị quan chủ-khảo đánh hỏng, quyền đã xếp trên giá lẫn với những buyên thi bị loại.

Đang chằm giờ bài, mỗi một, buổi trưa, quan chủ khảo ngả lưng nằm nghỉ. Trong lúc đang thiêm-thiếp ngái bỗng giật mình thấy vật gì bèn gọi.

Xem ra thì là quyền thi, đề tên là Lý-chiến-Đoàn, liền sai người cất lên giá sách. Rồi lại ngủ. Đang lim-d-m, ngái trông thấy một con chuột lớn tha quyền của Đoàn để cạnh gối ngái. Ngái lại sai cất đi. Lát sau chuột lại tha đến. Ngái lại sai cất đi. Cứ như thế đến ba bốn lượt. Rồi khoa ấy, Đoàn được chấm đậu Tiến-sĩ.

Sương danh xong, quan chủ-khảo thuật chuyện lại và hỏi Đoàn vì có gì được chuột thả ra.

Theo lời Đoàn, thì nhà Đoàn, luôn ba đời không nuôi mèo, có lẽ vì thế mà được chuột đến ơn chăng?

Chuyện ấy đồn-dại ra, người ta liền đặt thành câu khuyên-giới:

«Tam thế bất dưỡng nhĩ, từ-tôn tất cử tiến-sĩ».

Nghĩa là

«Ba đời chẳng nuôi n mèo, con cháu tất đỗ tiến-sĩ».

H. P.

Quỳnh Như

KỊCH THƠ CỦA PHAN KHẮC-KHOAN

(Tiếp theo)

CẢNH III

Phòng thư-trại (nhà Kiến-xuyên-Hầu)

NHÂN-VẬT: Kiến-xuyên-Hầu,
Nguyệt-Thanh
(Trong lúc Kiến-x-Hầu nói
Nguyệt - Thanh lên nghe)

Kiến-x-Hầu

Mộng trăng mây rầu mộng chữa thành,
Nước non đành giữ đám xuân xanh;
Liều đường mây thuốc phơi màu biếc,
Lòng yêu ran sỏi nổi bất bình.
(Nghĩ đến con là Thanh-xuyên-Hầu)

Uổng là dương xanh đã rụng rồi!
Lá vàng sao chữa héo hay rồi?
Lòng ta bóng chốc sao nổi nhớ
Giọt máu hiền lương thấm nỗi đời!

Hiền-nhi, hiền-nhi ơi, hiền-nhi!
Xeo xuyên-lông ta biết nói gì?
Bao lúc sầu buồn pha hận tủi:
Tuổi già ngao ngán cảnh suy-vì!

May mắn làm sao có Phạm-lang,
Tâm tư rất đáng bực đông-sang;
Tài cán sắc sảo Châu Trần vẹn:
Quyết hứa định nếm nghĩa đá vàng...

Nguyệt-Thanh (một mình)

Sung sướng làm sao:
Nữ-nhi can-quốc với anh-hào;
Lòng chan chứa:
Ta mừng thay duyên Phượng-hoàng đôi lứa...

Kiến-x-Hầu

Ta thán đến thư-trại
Đề thung dung hỏi chuyện khách anh-tài,
Người an ủi lòng ta khi vạn cảnh:
Con với rể cũng đồng chung vai cánh,
Mất con hiền thì rể quý năng thay,
Lòng trời cao sui khiến trối lại may.

Chọn dịp tốt lúc công thành danh toại
Ta sẽ cho chàng hay... trở lại;
Cuộc đoàn-viên phối-hợp lúc va-quy:
Vừa thiên-duyên, vừa ngộ-diệp với kim-chi (hôn hờ)

Đây lòng lảo
Bồng lại rã con sâu, tan áo-não
(ngó vào phòng)

Nhưng chàng đâu?
Mà vắng vẻ trước sao!
(và o trong phòng)

Ta vào trước... (ngó ra vườn)
Kia bóng ai nơi bồn-hoa thược-độc
Bóng ai?
Mà bóng hai?
Chàng chính chàng, và ai nữa?
Thập thoảng, như bóng người khuất-nữ...
Ta cứ ung dung vào trước đợi chờ,
Ô này đây trông chất những bài thơ
Thơ kháng khái, bồng hờ, thơ nghĩa khí.
(xem thơ)

Ồ lạ quá đây những vần thơ ủy-mỹ,
Cả một thiên tình-sử được mê say;
Và thơ ai mềm mỏng nũng nịu trung đầy?
Trông nét chữ
Rõ là của người khuất-nữ:
Phải, thời rở, ngao ngán quá than ôi!
Cao gia-phong thực đã đón suy rồi:
Trang hiền-nữ bỗng ra tuồng hoa-nguyệt!

Nguyệt-Thanh? (đeo bao)

Không, bầm tướng-công
Con thế xin quả quyết
Quý-mương cùng sông-tử rất đoàn-trang
Bao lâu nay đã tạc đá ghi vàng
Lòng không khít nhưng mà tình thanh-nhờ

Tuyệt trắng gương trong, con thế cũng
cao cả
Chứng-minh cho đôi gái sắc trai tài
Niềm yên đương không vướng gợn ý trần-tai.

Kiến-x Hân
 Tỷ-nhi hỡi,
 Trong giây phút giận hờn nóng nôi,
 Ta buông lời nghiêm-khắc đoán ngời sai,
 Bức trần-anh gái sắc với trãi-tai
 Nền kim mã ..
 Tình là lẽ... miễn là tình thanh nhã.
 Sắc tài kia cần xứng biết bao nhiêu,
 Ta đã tìm trong dòng dõi những đồng-liên,
 Không ai xứng hơn là chàng Phạm-Thái!
 Tài đã đáng Khôi-nguyên, thêm tấm lòng
 Kháng-khải
 Với non sông bầu nhiệt-huyết đun sôi;
 Nguyễn Phạm, Trương hai họ kết nên đôi
 Nhưng trước hết,
 Ta phải khuyên chàng đừng say sưa
 Mãi miết
 Về yêu đương, đành đã trót thân nhau
 Nhưng đạo vợ chồng nào phải một thời
 dẫu
 Ta kịp thảo mấy dòng thư đề lại...

(Viết một đoạn dừng lại nói)

Phạm-Thái,
 Bức thiếu-niên anh-tài và kháng-khải,
 Hay bình yên chờ đến một Ngày Mai :
 Cả hai bề rồi vẹn về hòa-hải...
 (Lại viết, rồi lại dừng)

Phạm-Thái,
 Khách đông-sông của ta,
 Một thiếu-niên anh-tài và kháng-khải,
 Cả một niềm an ủi lúc cao hên!
 Anh đương xuân thuận lại hết cơn phiền,
 Nguyễn nguyệt-lão xe bên giấy chỉ thăm;

Và Ngày Mai nọ sẽ tràn muôn vẻ gồm,
 Già hay tuổi đã xướng Kiền-Bành,
 Phút giờ đây trở lại chút ngày xuân...
 (Kiến-x-Hân đã bức thư lại đi ra)

Nguyệt-Thanh

Bực lão-trưởng
 Người hiền- đức thực một người cao-
 thượng.
 Lòng tin say đắm rục rốc rần rần,
 Đồi đã phai mà tình còn thấm với non-
 sông.

Phạm công-lữ,
 Xuất-thân chỉ là tăng-lữ,
 Và công-danh chỉ là một chỉ hiền-ngang,
 Và cơ đồ chữ gấm với thơ vàng,
 Mà được trọn ngay đây làm quý-tế...
 Bồi phú-quý mà tâm tư... mãi kể !

Vai làm sao,
 Thóa lòng ta rày ước với mai ao,
 Mừng đôi lứa.
 Phương bên Hoàng bên cảnh xanh nhẹ
 mùa.

Cổo, tài-tử với giai-nhân,
 Phạm, Trương duyên ghĩa thắm Chấn
 Trần;

Tài sắc ấy,
 Bep lòng ta biết mấy !
 Poan tỷ-nhi mà lòng nhuốm thanh cao,
 Gìn công-nương rục rổ nếp Ly Tao...

(Nguyệt-Thanh vào)

(còn nữa)

PHAN QUẮC-KHOAN

Côi là người Bắc

TRUYỆN DÀI CỦA VU XUÂN TỰ

(Tiếp theo)

Song xuôi, Phương đem Chi ra mà cha mẹ. Luôn luôn nâng đỡ để đỡ lời trước để CM khỏi hổ thẹn. Thấy con gái sắc sảo đến chông luôn, hai ông cụ bà cụ thân sinh ra Phương cho là vợ chồng chúng nó tương đắc, lại càng yêu mến con rể nhất thấy tình tình Chi rất gần gũi với tâm hồn người Nam. Sự thực, xưa nay chàng vẫn mong mỗi dân chúng bà tỷ yêu thương nhau như dân con một nhà, cho nên với người Nam-kỳ, hoặc người Trung-kỳ, tỏ thiện cảm với chàng một phần, thì Chi lại xử lại bằng hai. Bởi thế, Côi và họ hàng láng giềng Phương, hai bên đều thành thực thân mến nhau, và nhiều lúc nghe chủ bác, cô di Phương khen chàng : « Chai tháng Năm ấy, thấy thương ! ». Chi vui vui, có cảm tưởng như mình thực liên lạc với họ hàng Phương. « Tháng Năm » ? Vì thói quen trong này tránh gọi tên hầy, họ người gọi Chi theo thứ bậc của Phương ở trong gia đình. Phương là con thứ tư, nhưng phải sệt một bậc « thứ năm », vì thế nhất là « cả », tiếng này chỉ dành riêng gọi những người làm-buơng-cả trong làng.

Ông Xá và ông Cả ngồi xuống ghế. Chi bưng hai tách nước, và lấy thuốc là đánh riêm mời hai ông ngồi. Chàng đã « đề phòng » đầu dây của thận, vì Phương đã bảo trước cho biết tình ông cậu họ-tự, có điều gì không vừa ý là nói thẳng tuốt ngay, không thờ lợ nề nang gì cả.

Tựa lưng vào vành ghế, ông Xá ngắm trông Chi, rồi gật gù tỏ vẻ ưng ý :

— Tháng Năm được đôi họ

nghe « ba » chúng bay nói, tao cũng cho ng già vợ mà « kỳ cục » quá! Đã già chồng cho con thì chúng nó muốn đem cháu đi đầu mần-ăn thì đi, giữ chúng nó sao đặng?...
 Chi chưa biết nên trả lời ra sao, cứ « dạ dạ » đưa đã cần chuyển :
 — Dạ...
 Ông Cả đưa tay lên vuốt râu :
 — Chà! Nam, Bắc, chờ nào chẳng là con sông của nước ta!...
 Chi mỉm cười :
 — Dạ, bác nói « nhầm » lắm!
 Ông Xá cũng họa theo :
 — Thiết vậy! Sông, diềm mà tao sợ, khác ông già vợ cháu lắm, là sợ mấy người Bắc vô đây, để lép gia thất ở ngoài đó rồi còn lấy vợ nữa, náo ai biết đặng. Suốt ít lâu, vợ cả vô ghen tuông sanh chuyện. Đờ, cháu ở trong này lâu, cháu coi đàn ông có mấy ai lấy hai bà vợ đâu, mà con gái đàn bà, ít người chịu làm lẽ mọn như ngoài Bắc.
 Điều này, quả Chi đã thấy nhiều lần rồi, nhưng kết cục anh chàng đa mang ý phải đeo hai vòng hai nơi...
 Bỗng ông Cả chậm rãi nói :
 — Làm lẽ, hay làm cả, cái điều ấy cũng không quan hệ lắm. Vì một khi cả yếu thương nhau, biết cách chung sống để gây hạnh phúc gia đình, thì cả hay lẽ có làm gì! Nhưng, điều bực nhất là có ít người Bắc vô đây có ý... « dao mổ ». Mà nếu họ dao được « mổ » rồi ăn đời ở kiếp với người đàn bà, còn đặng được tha-thu. Song, dao được « mổ », họ lại cưới một số tiền lớn trốn về Bắc...
 Chi giật mình, như vừa nghe phải lần một mũi nhọn, mà Phương cũng hơi tái mặt lại.
 — Vô tình, ông cả vẫn nói như thường !

... hồ mặc vợ ở trong này, thật làm hại cả một đời người đàn bà! Trích báo, đem ra pháp-ngoại thì sự cũng rồi. Cái tình yêu chong trắng của người con gái, có phải bỏ tù được hề tưởng gạt mình mà dụ êm, quên hẳn được đau!...
 Ông Xá cười :
 — Tôi làm bầy làm bạ đó, thành « khố độ » cho mấy người Bắc lấy vợ Nam sau này!
 Ông Cả gật đầu :
 — Không những khổ dễ, mà còn mắc cỡ lấy cho mấy người Bắc « đương đầu » như thầy phán rơ...
 Chi vội hỏi :
 — Dạ, thưa bác, thầy, phán nào :
 — Thầy phán.. người con rể ông đốc- phủ Hàm giầu lớn có tiếng ở trong này. Ông đốc-phủ có người con gái thứ hai gả cho một người Bắc làm thông phán. Được làm rể một nhà đại phú, song thầy phán không chịu « lòn cúi », hy-vọng tiền của nhà vợ. Ấy bởi không chịu lòn cúi mà ông đốc-phủ ghét bỏ, xức xiêm báo con gái « để » chồng. Có con gái cũng thích những sự tăng bốc thịnh nọt, liền nghe lời cha, về kiếm chuyện với chồng xin li-di. Sau ông đốc-phủ lại đem con này gả cho một thằng « cha cày chũn kiế ». « va » thất nghiệp qua Saigon. Va họ-đó rất khéo. Bết ông đốc-phủ thích quơ-cách, va liền khôn-núm kính bầm luôn, khiến ông bố vợ rất ưng ý con rể. Người tạt thuốc lại hôm sau lễ cưới, và bỏ au-phục, cũng mặc áo thụng lạt lẽ. Ông đốc-phủ khoái tri, sau khi gả con, liền cho va năm trăm ngàn đồng...
 Chi sững sờ !

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuộc bỏ Cửu-Long-Hoàn Vó - Đình - Dân

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM
 KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRỮ BÀN LỀ

Hộp 2 hoàn : 1\$70. Hộp 4 hoàn : 3\$25. Hộp 10 hoàn : 7\$90

— Dạ, năm trăm ngàn đồng?
— Ừ, năm trăm ngàn đồng, đó là lần thứ nhất. Tiền ấy ông cấp cho và mua một cái nhà hàng lớn trên đường Catinat. Từ khi tiền vào tay, và mới lo dần nhà-lương. Và bắt nhào-liu lung-lung, thường hồ nước vơi trơ trọi. Có này buồn nhà sinh ốm, và lại bắt mưu với ông nhạc để vợ qua Pháp dưỡng bệnh mới hợp thủy-thủy (1) cho và ở bên này để phóng túng chơi bời...

Ông Xã cười:
— Dân Việt-Nam sinh-đó ở đây mà phải qua Pháp dưỡng bệnh mới hợp thủy-thủy, kẻ cũng tức cười!

Ông Cả cũng cười:
— Ấy, những cái rầm đời đó, lại những hàng giầu sang hơn hãnh mới nghe loi tai... Và ở bên này phòng-áo chời, bời, đến khi nghe tin vợ ốm nặng gần chết, và liền đáp máy bay sang Pháp, đến bên giường bệnh, làm ra bộ ân oán xin lỗi vợ. Có vợ búi tai, lại kỷ chúc thư-nước và cái phần gia-tai của cha mẹ cho mình được năm trăm ngàn nữa.

Vợ chết, tiền lấy rồi, từ đây và hết tình nghĩa với ông đốc-phủ...

Nghe nói, ông Cả gạt tàn thuốc đi, mỉm cười tiếp:

— ... Và tuyệt tình đến nỗi một lần ông đốc-phủ lại uống một tách cà-phê tại các nhà hàng của ông cho vợ, và cả nhà thìêu sai bồi tiếp tiền uống taxi.

Thấy cái tình thế đó sự có vẻ vớ vẩn như thế, ông đốc-phủ mới hồi tiếc: thấy Phan Bắc. Chỉ đàng lờn rót thêm nước vào hai cái tách, tay chàng xách ấm rửa rửa khiến nước sóng cả



ra ngoài. Chẳng không sao dân được những nỗi vui sướng chân ngập trong lòng.

« Năm trăm ngàn đồng!... Lại năm trăm ngàn đồng! » Thế mà một người trọng nhân-cách cũ g không mắng tới. Chuyện cũ đã qua... người đã chết... tiền đã hết... song cái danh thơm của thầy pháp Bắc vẫn còn mãi mãi. Cái danh thơm ấy, ngày nay lại làm cho chàng đẹp mây đẹp mặt nữa!

Số sánh số tiền Vễn lấy của Phương với hai lần năm trăm ngàn đồng, Chỉ vừa gần vừa thương hại những hàng người như Viễn — hàng người bán cái danh dự của mình bằng một số tiền nhỏ nhoi, hàng người tự nhạo bêu ta, suốt đời không sao kiếm nổi một hai ngàn đồng bằng cách lương-chính.

Kia, cả một châu thánh Sài-gon — Chợ-lớn, còn biết bao nhiêu quyền lợi hương mà

hiện ở trong tay khách ngon-bang, đã có tài đi được ngàn dặm, sao họ không biết áp dụng cái tài trí ấy trên con đường doanh nghiệp, mà chỉ nghĩ những chuyện « đào mỏ » bất lương — những chuyện bói nọ cá còi thanh danh-người đồng xé ở nơi xa, những chuyện khiến người cũng nói cùng giễu cợt thế ác cảm, nghĩ nghĩ lẫn nhau!

Chỉ vừa loan xách cái giỏ mây thì Phương đã đỡ rồi.
— Để Phương cầm cho!...
Như chứng ta lên đường đi thôi! Phương nói đoạn nhấc chiếc ghế ra rồi chạy trước. Nàng đỡ Chi ra khỏi, kẹp cửa lại cẩn-bảo rồi cũng chẳng sợ hãi tò truyện.

Hơn một ngày giới tiếp khách, đến hôm nay hai người mới được rảnh rang. Phương bèn đưa Chi đi chơi ở Bã-ria, trong mùa mưa, sáng sớm đi chơi suốt thì thật thú vị vô cùng. Sau khi chạy nhảy trong rừng, và co trèo trên núi Dnh, mỗi một, khá, bước xuống dưới suối, rồi rồi bệnh mi, lại xuống đem theo ra ăn. còn lại mới mẻ khoan-khoai bằng! Cho nên về mùa này, nhiều khách tỉnh xa thường ra chơi Bã-ria.

Gọi đường cái, hai người vừa trò chuyện vừa ca hát huyền thuyên Nhất Phương, nâng học lộ hết những nỗi vui sướng trong lòng cũng cảnh vật. Trên cặp mỗi sừng, luôn luôn nở một nụ cười. Gương mặt xinh tươi như ngọc lặn trong gió sớm nhẹ nhẹ...

Phương chỗ tay về phía tây:
— Đố Chi biết, gần núi kia thuốc về đâu?

Gọi là đầu. Phương cười:
— Thế Chi chưa ra « Cáp », bao giờ sao? Gãy núi đó ở ngoài Vũng-lầu. Từ Bã-ria ra ngoài ấy hai mươi bốn cây số, trong ấy, nhưng đi đi ngược lên trên kia rồi vòng trở xuống...

Đang giằng giãi cho Chi nghe vui Phương chạy lên trước, bỏ nòn và nhẩy cựa lên chụp những con nhặng sừng bay lừng lờ trên không trung...

Chỉ nhín theo nàng mỉm cười. Hai người rẽ vào trong Núi Dinh. Q. ang đường này, về mùa mưa, thường gặp ghềnh kho đi. Cứ từng quãng, Chi lại phải đứng dùng lại chờ Phương. Đến con đường rải cát của sông Kiềm — lăm, Phương hơi thở mạnh, nâng bộ quần ra xé rách tay. Đi để hai trăm thước nữa. Phương đưa Chi tách qua một con đường nhỏ. Ở đây, cây cối san sát, bóng rợp thu hẹp lại, tiếng nước chảy róc rách mỗi lúc mỗi nghe gần... Trước mặt Chi, một gò đất xuôi chong vút từ mặt trên bờ ra, phé lên những tầng đá xanh nhảu thic, lấp ló ông ánh, rồi suô sỏi lẫn mảnh sau bụi cây um tùm.

Phương đặt giỏ mây xuống, thực ăn lên một chỗ cao ráo, và bỏ nón ra, trong lúc ấy, Chi đã cởi giày, đặt qua gò đất xuôi trên một tầng đá lớn. Phương lột shoe, định leo lên không được. Chi liền cầm tay Phương đỡ nâng nhảy lên. Hai mặt giáp nhau, người nàng nóng bừng, Phương thấy rét lay, quay nặt qua phía khác...

(còn nữa)
VŨ XUÂN-TU

AI cũng có thể tự chữa lấy bệnh và trở nên danh - ỹ
là nhờ có các sách thuốc của Nguyễn-Nhan bằng Quốc-ngữ có cả chữ Hán
1) Sách thuốc chữa đau, sốt 2p
2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
3) Sách thuốc gia-truyền K. N. 2p
4) Sách thuốc kinh nghiệm 3p
5) Y học Tổng-thư (in lần thứ tư) 1p
6) Sách thuốc Nhật-bản T. H. 3p
7) Sách thuốc Nhật-bản T. H. 3p
8) Sách thuốc Nhật-bản T. H. 3p
9) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
10) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
11) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
12) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
13) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
14) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
15) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
16) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
17) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
18) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
19) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
20) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
21) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
22) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
23) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
24) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
25) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
26) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
27) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
28) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
29) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
30) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
31) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
32) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
33) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
34) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
35) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
36) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
37) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
38) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
39) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
40) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
41) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
42) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
43) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
44) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
45) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
46) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
47) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
48) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
49) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
50) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
51) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
52) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
53) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
54) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
55) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
56) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
57) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
58) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
59) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
60) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
61) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
62) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
63) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
64) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
65) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
66) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
67) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
68) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
69) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
70) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
71) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
72) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
73) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
74) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
75) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
76) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
77) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
78) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
79) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
80) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
81) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
82) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
83) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
84) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
85) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
86) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
87) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
88) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
89) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
90) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
91) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
92) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
93) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
94) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
95) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
96) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
97) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
98) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
99) Sách thuốc chữa đau mắt 2p
100) Sách thuốc chữa đau mắt 2p

NHÀ XUẤT BẢN NGƯỜI VIỆT
Hà Nội
Khúc đoạn trường
giá 0p80

SÔNG VIỆT tập văn của Hùng Văn, Xuân Diệu, Xuân Việt, Huy Cận, Minh Phú, Tố Vũ, Hoàng Chương, Văn Nam.
Số 1
VŨ TRƯ C thơ của Huy Cận
Gửi hương cho gió thơ của Xuân Diệu
Nhà họ học tiểu thuyết của nàng Vũ

Cao ho lao
ĐẠI - Á HÀ NỘI

(Bản theo g. h. đồng hóa g. đ.)
Tri Ho-lao, ra mắt, đau cổ, tắc thở, hen, suyễn, đàm nhiều.
Chai 30grs, 25p, chai 60grs 4p80, chai 45grs. 12p80, chai 30grs 8p40, chai 24 grs. 6p80, chai 15grs. 4p55.

Dưỡng phế cao
Bổ phổi người lao, chai 45grs. 12p80, chai 30grs. 8p40.

Ngải trừ lao
Chai 30grs 4p55, chai 15grs 2p45
Giải uế thanh tâm
Tri nóng, sốt, loét chất độc, 60grs 2p10.

BÁN TẠI ĐẠI - Á
176 phố Le-lai, Hanoi
CHI CỤ: 229 Lagrardes Saigon
ĐẠI - Á: Thanh-Niên, 29 An-Giơ
Hải, Mãn-Linh Pháo

Nhà sản-xuất lớn các thứ áo dệt (PULLOVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÃNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Hué, Hanoi — Bán buôn
Đông Pháp ao tốt không dấu sánh kip

LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Ba tiếng « phu nhân đến » ném trúng vào giữa cuộc thanh sắc ngả nghiêng thế này, làm Triều bại-búng, khùng khấp; giá ai làm phúc chọc thủng-lâu-thuyền cho va chìm xuống đáy sông, có lẽ mát ruột hơn. Bình nhậi, va kiếng sợ nằng và rềnghen tuồng dữ, hai đàng cùng nổi tiếng như rạn.

Cop người, trong óc đầy tri khôn xoay trở thời-cuộc, mà đứng trước một việc nhỏ mọn lại phải hải hùng, lưỡng cố. Triều định chắc Cầm-huê làm mô từ Saigon xuống chỉ cốt danh ghen, chứ không còn vì lẽ gì khác. Phen này biến to!

Không biết làm thế nào, Triều chỉ còn vờ kíp khoát tay ra hiệu cho đàn ca im đi, các cô lặn đi, rồi mình thì thôi phụt đèn, vôi vàng, chai xuống không thuyền, nằm dãn mình dưới vôi, trộm chần lên trên, nín khe không dám thở.

Tôi nghiệp mấy cô sơ bị đòn mắng nhục, hổ chạy tứ tung. Cả hai người tiền-thiếp mới hiểu cũng thế. Người rầy nhầy bữa xuống, chiếc xuống con, hơi đi tất là. Người kia nhào-đạp xuống sông, làm mỗi cho cá sấu.

Mà tướng Cầm-huê đến, là cổ làm sấm-sét giông tố gì sao?

Nặng phàm-phàm treo lên lâu-thuyền, đánh lửa thấp đèn, rõ làm như người bất ịch đã quen thuộc bang hốc, xuống thẳng dưới khoang, kéo chân lồi Triều dậy, nói năng niềm nở:

— Một ông lớn choi dậy cho mẹ con tôi xem mặt một tí nôi!

Trên nghe, tướng là câu nói giận-lầy, không dám ngửa mặt lên nhìn vợ, giả đồ bóp đầu vồ trán và nói dọng rên rĩ như người có bệnh:

— Từ chiều đến giờ lên cơn sốt, làm nhức đầu, khó chịu quá!

— Lại bệnh Tè-tuyền, chỉ uống thuốc mỳ-nữ là khỏi, ai còn lạ gì? Cầm huê nói và cười gằn, càng khiến Triều hồi hộp.

— Minh chỉ nói nhảm! Triều đáp.

— Nói nhảm à?... Vừa mới rồi ở trên bờ còn nghe tiếng đàn ca nh-ôi, cười đùa rầm rĩ trên sông, làm cho Hà-bà mất ngủ... Sao mà phát bệnh chóng thế?

— Đây hẳn là quân sĩ nói đùa ca-bát làm vui... Thế mà tôi nằm sốt mê man, chẳng biết gì cả.

— Ông lớn vờ vịt khỏe quá... Làm như người ta đau điếc tất cả.

— Thật đấy!

— Ông lớn muốn chối, hử?... Ngồi bên, mời rượu còn sặc cả lên... Lại còn phẩn của mầy có ày dính cả vào đầu tóc râu rạ đây này, tang chừng rành rành...

— Thôi, tôi van lạy mình, nói khe-khe chứ!... Chuyện gì hãy để mai mốt về Saigon sẽ hay. Nếu ở đây, mình diễn kịch ghẹo tuồng, cả lời lớn tiếng, để trở cười cho binh gia cũng những người tại mắt ở xứ này, làm tôi mất cả thể-thống đi.

Khôn nạn, Triều cúi đầu van lạy thật. sơ cuồng cả người. Trước hàm con sư-tử Hà-đông, đến anh-hùng hào kiệt cũng nhiều người phải khiếp, chẳng riêng gì Triều.

Cầm-huê thấy bộ-tịch mà phì cười, không mợ hình-phạt tình-thần nữa:

— Minh gàn quá! Đại-trượng-phu làm nên công-danh sự-nghiệp ở đời, muốn vui chơi thanh sắc cứ việc đương-hoàng công-nhiên, cần gì mà phải che dầy, chối cãi. Đừng thêm bất chước những kẻ đêm hôm mồm như rạn, ban ngày làm bộ tử hù như bụi, để lấy tiếng tốt với đời, như thế là giả dối, hèn hạ.

— Thù thật với mình, tôi vui chơi công-nhiên trước mặt thiên hạ, nhưng với vợ nhà thì phải che dầy chối cãi, vì sự thương yêu kiêng nể hiển thế!... Triều nói một cách ôn tồn, nhỏ nhẹ, tướng nhìn khêu như thế cho Cầm-huê bả lòng.

Không ngờ được thấy kết-quả trái bần:

— Thế thì ông lớn càng sai lầm to! Cầm-huê nói với dọng trực-tiệt. Người quân-lữ làm việc gì cũng vậy, cần minh-bạch đối với vợ-con nhà trước hết, mới minh bạch với thiên-hạ được chứ.

— Mồm mép lý-sư ấy, tôi xin đầu nang hải-phục. Tiếc sao bà-mụ không nặn cho mình ra đôi làm đàn ông?

— Ừ, mình thử nghĩ xem tôi nói thế không phải à?... Và lại, mẹ con tôi lặn lội ra đây chuyên này, có phải chủ-y tìm mình để ghen tuông sinh-sự gì đâu! Minh vui chơi cứ vui chơi, mặc mợ gì phải lưỡng cố hải tiết thời đũa rồi đáp chân giả ốm...

— Thật vậy ư?... Triều chặn ngay lời vợ và hỏi. Chính tôi đang muốn hỏi mình: kỷ hạn tôi sắp về Saigon đến nơi, mình phải lặn lội ra đây làm gì? Tất có duyên-cơ quan hệ thế nào thì mình mới đi!...

— Có thế!... Mấy hôm trước, nội thành Phiên-an người ta đồn rầm lên rằng quan

Trung-quân đã từ trên ở đồn Châu-độc... Tôi choàng văng cả người, lập tức vào soi-phủ hỏi thăm tin mình, ai nấy đều trả lời một cách lung tung, có vẻ bí mật, khiến tôi thêm lo ngại-ngây... Vừa may gặp ông Tăng-vô-Ngai đến phủ, tôi nín áo hỏi sắn hỏi don, ông ta tươi cười yên ủi và khuyên tôi chờ nghe lời thiên-hạ đồn đại vô bằng. Ông nói nếu quả thật quan Trung-quân có mệnh-hệ rủi ro thế nào, thì soi-phủ phải nhận được tin hung-bào trước nhất, mà dằng này soi-phủ chẳng tiếp được tin tức gì lạ, thế nghĩa là quan Trung-quân vẫn được bình-yếu. Nào díp, ông kể chuyện con tôi nghe binh triều ở Châu-độc có chống cự qua loa, nhưng quan Trung-quân bắn súng thì-oi mấy hiệp,

là chiếm được đồn lũy này... Vậy là tôi được yên tâm, cách mấy hôm, lại có một tin khác, làm tôi gủi mình lo ngại, đứng ngồi không yên...

— Còn tin gì nữa?... Còn tin gì nữa đấy?... Triều hỏi dồn.

— Cái tin này quan-bệ, đáng nên giới-tâm... Ấy là tin Triều-dinh treo thưởng 300 nén bạc để lấy đầu Lê-van Khôi và đầu mình, kể si thành công, ngoài món tiền thưởng to tát ấy, lại được phong làm thiên-hò... Vì thế, hiện nay có bọn lực-sĩ tặc-khích hăm hở công danh phú quý, đua nhau boạt-dòng dữ lăm. Hòm nọ, trôi vào nhà nhem, có người là mặt, là-cà ở trước cửa phủ ta, do hồi quan Trung-quân đem nào ở Hậu-giang trở về, để tôi yết kiến... Tôi chạy ra nom theo, thấy đàng người thật khả nghi. Tự gia nhân đều nói thấy hẳn có dấu đeo nhọn trong mình. Chắc là một tặc-khích

— Khả nghi sao không hỏi lính bắt nó lại? Triều nói.

— Lúc ấy không kịp nghĩ đến, Cầm-huê đáp. Nó lặn vào bóng tối, nhanh như cá cắt. Nghe nội bọn tặc-khích định dặng tôi mỳ-nhan kẻ cho được để thân-cận những người mà họ muốn cắt lấy thủ-chức để lĩnh thưởng của Triều-dinh. Cái gì chứ gái đẹp thì tôi còn lạ gì tính nết « hảo ngọt » của mình, hử thế là híp mảy lại, vờ vọt ngay... Biết dằn trong mẫy cô-ả mình tướng là che được mặt tôi, đem theo từ Saigon, lại chẳng có một đũa đóng vai mỗi-chai cạm bẫy của quân tặc-khích?... Sơ mình không biết cái tin triều-dinh treo thưởng mua đầu, sợ mình quá híp mắt về gái, hằng biết để-phòng ma bị kẻ thù thừa cơ ám sát, cho nên tôi lo sốt cả ruột, vôi vàng đâm bỏ xuống đây...



FILM, KÍNH, GIẤY

A'NH

Sắp tới, xin các hiệu ảnh các tỉnh cho biết ngay địa chỉ, để danh (réserve) hàng trước - Đúc Tháng 8-80 rue des Médicaments Hanoi - veute - achut des produits et acc

Photo Japonaise

— Ôi! Đâu bà chỉ khỏe lo nghĩ vẩn vơ! Triều đình Cầm-huê vừa nói vừa cười. Tôi đi đầu tiên hô hô ứng; ở đầu có quân-gia hộ vệ canh phòng tứ vi, thích khách muốn hốt cái đầu của ông tướng này khó lắm.

— Minh báo tôi vẩn vơ?... Phải biết con người ta, càng cao danh vọng, càng day gia-uan, càng thiếu gì kẻ ghen ghét, rình mò làm hại, nhất là người ở vào cảnh ngộ như mình, đáng nào cũng dò dăng, nguy hiểm. Máy hòm, mẹ con tôi nằm dưới đó từ Gia-định về đây, chỉ phỏng hồi hộp, chả biết tưởng đến nơi còn được thấy bình yên vô sự, hay đã làm ma không đâu rồi... Thù thật, bây giờ trông thấy mình vô sự, tôi mừng rỡ như được tái-sinh vậy.

Triều ngài lẳng suy nghĩ giây lâu, rồi lắc đầu và nói làm bầm, như nói một mình: — Hừ!... Vô lý!... Đây hẳn là tại Đàng-vinh Uog đồ hiền tật năng, bày vẽ ra để làm mưu mồi phản-gián gì đó; chứ không lẽ triều đình lại sai người ám-sát tôi!

— Tại sao? Cầm-huê lấy làm lạ, hỏi. — Chỉ tại... Triều trài ngại ngập ngừng, không muốn nói hết. Nhưng mà thôi, đành bà biết gì việc nước mà cũng lo mỗ.

— Ôi! ông-lão khinh em vừa chứ! Cầm-huê nói động hơn mắt. Một người đàn bà vượt qua bao nhiêu sóng gió khỏi lửa đến đây, thấy chồng ngoại-tình mà gái rõ ràng, mà không thêm ghen tuông hay tra hỏi nửa lời, chỉ ăn-căn lo nghĩ về tính-mạng chồng ngày-hôm... thưa ông lớn, người đàn bà ấy có thể nghe bàn quốc-gia đại-sự được lắm.

— Phải, tôi vẫn biết bà đạo đức, không thể mà nghe nói «phụ-nhân» người ta sợ hãi hơn vĩa... Có điều việc này, tôi không muốn mình phải bầm lòng; nào ai dám khinh?

— Nhưng mình có nói cho tôi nghe. — Có gì lạ đâu, triều-dinh để tôi an-toàn lúc này thì sẽ có lợi hơn; tôi tin trong triều, bề nào

cũng có những bực tri mưu, nghĩ đến chỗ ấy.

— Dễ thường mình là công-thần hay quốc-trượng gì, mà bảo triều-dinh phải quý tính-mạng của mình như thế?

— Chẳng phải công-thần quốc-trượng gì cả, nhưng triều-dinh thuê người giết tôi bấy giờ thì lấy ai thu phục Gia-định lục-tỉnh lại cho!

Triều ngài nói câu ấy có vẻ tự đắc ra mặt. Cầm-huê sững sờ ngó chồng rồi gặng hỏi nhỏ:

— Minh lại sắp làm làm phản, phải không? Không trả lời vợ của hỏi ấy, Triều ngài lảng qua chuyện khác:

— Hôm mình ra đi, tình-bình Gia-định xem ra thế nào, vẫn yên ổn chứ?

— Yên ổn lắm, người ta trở lại huấn bản làm ăn vui vẻ như thường, xem ra nhân-tâm ngày càng mến phục ngài-đăng và mong đợi Hoàng-tôn mau về làm vua.

— Còn ở mặt trận Biên-hòa?

— Ngựa-binh đại-thắng. Khởi chiếm lại được thành Biên-hòa, đánh binh triều tôn thượng vô-kẻ. Một vài hôm, Khôi về Phiên-an một bữa, xem xét công việc, rồi lại lên Biên-hòa, bài binh bố trận, chờ ngày chống cự với đại-binh của triều-dinh sắp đến.

— Đại-binh ấy, ai làm tướng, mình có nghe nói không?

— Có, tôi nghe phong văn thế này, chả rõ là đúng hay sai: Triều-dinh đã phong Tổng-phúc-Lương làm thảo-ngịch tả-tướng-quân và Nguyễn-Xuân làm tham-tấn; Phan-văn Thủy làm thảo-ngịch hữu-tướng-quân, Trương-minh Giảng làm tham-tấn, hiệp với binh-khẩu tướng-quân Trần-văn Năng, Nguyễn văn Trọng, đem cả bốn quân thủy, bộ, kỵ, tượng, phân làm mấy đường tiến-công Gia-định, binh như sấm sập đến nơi. Phen này chiến-trục hẳn là dữ dội, mình nhĩ! Mình làm Trung-quân đô-thống, binh-quyền to, trách-nhiệm cũng to; nay mai ra trận, phải

cố bảo-trọng thân-thể, kéo khổ vợ con nghe! Triều đứng phắt dậy, truyền bảo quân-sĩ sửa soạn hôm-lái, rồi day lại nói với Cầm-huê:

— Nếu thế, ngày mai ta phải trở về Gia-định thương-khẩn mới được.

Quả thật, Triều sắp tâm phần Khôi ngay từ buổi đầu, cho nên có mây-may cơ-hội nào khá thura, và cũng lợi-dụng tới đây, không chịu bỏ lỡ, chỉ mong sớm được chuộc tội với triều đình.

Hôm đánh Châu-đốc, mà hai quan thủ-thành là Lê-dại Cương và Lê-văn Lý thua chạy, trốn lên Nam-vang, kính-dò nước Chân-lạp, Triều sai người thân-tín theo gót, đưa cho hai ông ấy bức mật-thư sau này:

«Kính xin nhĩ vị đại-nhân chiếu gièm.

«Triều tôi phải tam thời theo đặc, chỉ vì

«tình-thế bất đắc-dĩ, nhưng tắc lòng trung-

«nghĩa, không bao giờ quên được ân-đức

«trời bề của ngài-quân-vương. Chủ-y muốn

«bảo-toàn tâm thân bên mơn này, để nay

«mai có dịp đối lại lập công với triều-dinh,

«thiết nghĩ còn hơn là hóm nợ từ-tiết mà

«không ích gì.

«Hai ngài có dịp lần số về triều, xin làm

«on vì tôi giải tỏ nỗi niềm khổ tâm, hầu

«mong triều-dinh ông xét cho tôi lập chỉ

«trung quân bảo quốc là thế.

«Việc tôi tru liệ số thực-hành nay mai.

«Hai ngài tạm nán ở kinh-dô Chấn-lạp

«lần, rồi sẽ don rước trở về thành-trị cũ.

«Giờ tôi mặt mê, xa chúc bình an.

«Chánh-vệ-ủy Thái-công Triều bài thư.

Thế là Triều chủ tâm trở mặt từ rang. Đến hôm Cầm-huê xuống Hà-lên, Triều nghe tin triều đình mua lấy thủ-cấp mệnh 300 lang bạc, tức ấy thực hư không biết, nhưng và càng lo sợ và nóng nảy làm phản, vì e đề đầu đưa lâu ngày, lực-lượng bọn Khôi thêm phân kiên-cố khó phá; mà mình đối với triều-dinh chậm trễ chừng nào tội to hơn chừng ấy.

Bởi thế, Triều lật lật trở về Gia-định, khi được tin đại-binh của triều-dinh sắp vào đến nơi mà trong những người làm tướng có Nguyễn-Xuân là chỗ quen biết, có thể trông mong ông ta bình vực hộ mình.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Hắc-kỳ, Trung-kỳ	15.00	9.00	5.00
Nam-kỳ, Công-kỳ	20.00	10.00	5.50
Ngọc-kỳ, và Công-kỳ	40.00	20.00	10.00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin để:
TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

ĐANH RĂNG BĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRONG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyrel

Saigon, P. Penh, Hanoi, Haiphong

Sách của thư xá ALEXANDRE DE RHODES

ĐÃ XUẤT-BẢN:

KIM - VÂN - KIỀU

tome I (hết)

Thơ ngụ ngôn La Fontaine

(hết)

LƯỢC - KHẢO VIỆT - NGŨ

của Lê-văn Nư - 0p50

Le paysan Tonkinois à tra-

vers le parler populaire

của Phạm Quỳnh, 80 trang khổ 17 x 73 có
nhấn trên ảnh của Mạnh Quỳnh, Bìa 2
màu đỏ thêu, 0,50 bản giấy 0,25 5p00

Trẻ con hát, trẻ con chơi

của Nguyễn-văn Vĩnh sưu tập khổ lớn
21x32, toàn tranh ảnh và bìa 2 màu. Bìa
thường 0p50 bản giấy Đại-Là 5p00

SẴP XUẤT-BẢN:

KIM-VÂN-KIỀU

tome II (tròn bộ)

bản dịch Pháp-văn của Nguyễn-văn Vĩnh,
460 trang khổ 17 x 23, có nhiều tranh ảnh
của Mạnh-Quỳnh, bìa thường 3p00, bản
Vergé 6p00 bản giấy 8p50.

NHƯC ĐU, NGAT MÔI, SỚT
NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG:

Thời nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm-mạo cũng nên dùng:

THỜI - NHỊỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận ký hiệu (bưu-mã) mỗi khối nhảm
28, phố hàng Ngang Hanoi -- T61. 808

L'ACTION MORALE

Nhà in T. B. T. V. có nhận bán
quyển L'ACTION MORALE do nhà
Học-Chính Đông-Dương xuất bản

★

Giá mỗi quyển 4\$10 - Cước phí 0\$37

Không nhận gửi (tính hóa-giao ngân 4p53

ÁO QUẦN

của THANH THẾ-VỸ

Có người bảo rằng loài người khác muôn vật và hơn muôn vật vì có quần áo.

Sự hơn khác đó tuy có ở nơi quần áo nhưng cái lý do đích xác phải tìm sâu xa hơn: nó ở chỗ nguyên nhân đã khiến cho phát minh ra quần áo; nó là cái trí khôn đó. Nhưng khi mà óc con người nghĩ tới những thứ mà hiện nay ta gọi là quần áo thì hỏi vì lý gì?

Bất cứ tạo hóa chăng? Con chim có lông vũ, con thú có lông mao; vật mao che đậy cho da thịt khỏi bị cái rét đâm cắt. Người, lông vũ đã không, lông mao cũng lại chẳng đủ, phải vớ lấy những thứ có thể đem lại hoặc giữ lấy cái nóng cho thân: một ít lá quần vào người, một cái da thú khoác vào thân thể là cũng đủ rồi. Dần dần cuộc đời mỗi ngày một tiến là hơn lên, các sự như ăn mặc theo thời mà tiến bộ. Các hoạt-minh sống-tạo thêm hoạt động: cái bộ da khoác trên vai đã nhường chỗ cho tấm lụa, tấm vải. Người ta sinh ra cái kéo, cái kim, sợi chỉ và rồi từ đấy những thứ che thân được chỉnh đốn và nhân loại ra một cách phức-tạp. Không những có hai thứ là áo và quần, lại còn khăn mũ-giày dép. Người ta chưa mãn nguyện. Người ta đặt các thứ áo: áo trong, áo ngoài, áo ngắn, áo dài, áo rét, áo nực,... quần cộc,

quần trung, quần lót, các thứ giày dép, các thứ khăn mũ.

Trông một thiên nữ tóc uốn quần, mai cài vài bông hoa giấy, tay cầm dù, bán một bộ tân-trang ông 3, đến một đôi dép quai cao gót, có ai liên-tưởng tới một con chim vớ bộ lông mao như con thú vớ bộ lông mao nữa không?

Hay có lẽ áo quần chỉ là một thứ điểm trang mà loài người sáng-chê ra để tăng sức hấp-dẫn lẫn nhau cho hợp với lẽ sinh tồn?

Cái da hổ của chàng chàng, ưa nhìn hơn cái da báo của chàng kia, thì thời mới chàng đi qua đường để lòng này còn đợi... Thế là chàng da hổ nếu không gây mất trận huyết chiến với chàng da báo, vùi đầu vào một công việc mới là: chàng chớ ra một thứ chet-hàn đặc-biệt để đánh đổ tình-dịch. Bẩm sinh ra có

SẮP CỎ BÀN:

NGUYỄN TUÂN
QUÊ HƯƠNG
tức «Thiên quê hương»

Gần 500 trang
Ấn loạt công pi u
Bán thường \$450
Bán quý 2 \$300

ANH - HÒA
69, Rue du Charbon Hanoi
Thư và tiền đề tên ông
MAI VĂN PHÚC

tại hoa mỹ-thuật, lại được dịp dùng tới óc, con người đã khiến cho nghệ thuật được phát triển cả ở những phực súc.

Người ta đã biết nghĩ các kiểu quần áo. Người ta đã biết sửa sang thêm bởi những nếp áo cho tăng bớt vẻ yên-khiêu thực-huật của các đường cong mềm-mại, cho rõ rệt về đường mảnh-dường hoang của các thứ thoi nơ nang rấn cước. Bao nhiêu lụa, bao nhiêu mẫu sắc, bao nhiêu mẫu kiến thiết, mọi thứ gì có thể đem lại một sự lạ, một vẻ đẹp là đều được thu dụng cả. Trong những chỗ đông người, làm khi ta được nhận thấy một cảnh đua tươi khoe thắm, ta phải công nhận rằng công nghệ vui vẻ khi nhìn cái đám muôn hồng nghìn tía đó.

Nhưng cái chức-vụ điểm-trang của y-phục chẳng có thể là chỉ phát-sinh do một chức-vụ trước khác của y-phục ư? Trước hết con người có thể chưa nghĩ tới điểm-trang mà nghĩ tới một công việc quan-trọng cần-thiết hơn. Muốn sinh-tồn người phải bảo-dưỡng cho thân-thể.

Muốn bảo-dưỡng thân-thể lại cần có sức khỏe có-tri-không. Kể nào khỏe hơn, khôn hơn ấy, là kẻ thắng, kẻ sống. Và đã thắng, đã sống, là y như phải nghĩ tới gìn-giữ lấy cái thắng cái sống ấy, nghĩa là phải gìn-giữ cái địa-vị đã chiếm được. Còn gì giản tiện hơn là khoác vào

minh cái da con vật mà đã giết được, để tỏ rõ sự đắc-thắng của mình? Con gì tự-nhiên hơn là muốn những kẻ đã bị chinh-phục luôn luôn nhớ đến đại-quyền chỉ-huy của mình mà bất họ trông thấy không ngời một cái đầu hiền-riêng? Sau một trận tử-chiến, kẻ thắng có thể vớ lấy cái lông chim mà cắm lên đầu, để vừa tỏ lòng hân-hoan sướng-sướng, vừa phô sự tướng trún vẻ vang. Đến khi tâm da thú đã có nhiều người khoái, chiếc lông chim đã có nhiều người căi, lúc đó lại có một cuộc phân-cấp khác nữa. Họg gầy ra một trường ác-chiến, họg khéo đặt một cục dân xếp, để kết cục chẻ ra một tôn-ti trật-tự và nghĩ ra những dấu hiệu, những huy-chương, những phực súc thích-hợp. Rồi theo thời-gian, theo tiến bộ, những phẩm phác thêm lông lấy, rực rỡ phức-tạp, và phân-biệt. Nhà vua có mũ áo cho đến kẻ mần sắc riêng. Xứ kia dân gian cầm được dùng tới mau vang. Xem trong quần đội hiện thời, viên quan hạ có ba ton vang mà lính tay trơn thì tay áo thật là trơn-tru trơn vải. Rồi khắp hàng người, mỗi một y-phục riêng. Y-phục của người Á có, y-phục của người Âu có, người sang một lối, người hèn một lối. Nhà tư, nhà vô, thợ thuyền, con buôn, thêm được một hàng người nào, tức thì có lối phực súc riêng ngay cho hạng đó.

THANH THẾ-VỸ

CHỮA KHOẢN:
CÁC BỆNH
NHÀ THUỐC HỒNG-LAC
49, phố Hàng Nâu - Hanoi

LOẠI GIA - ĐÌNH
(Quốc-gia)
THÊM NHIỀU MỤC VỚI
BẠN ĐỌC

Trả nhời câu hỏi: Đấng tén tuổi, ý thích, trao đổi những thư từ, tranh ảnh, carte postale, giữa bạn với một người đồng y bạn. Bù có: **CHIẾC ÁO CŨ, CHIẾC GẤY TRE, LÁ CHỨC THƯ...** Bù có tron bộ.

QUẦN - SƠN LÁ - HIỆP
của Thanh-Đình (6 quyển 12\$)
Editions BAO-NGOC
67 NEYRET HANOI - TEL: 286
(phố cửa Nam)

LẬU, GIANG

Mặc bệnh tình nên uống thuốc của **ĐỨC THẠO-ĐÔNG** 131 route de Hue Hanoi sẽ khỏi. Thuốc lâu 1900 một ve. Giang 1.00. Nhịn chữa khoản. Xem mạch cho đơn, chữa đủ các bệnh người ốm, trẻ con. Bán đủ cao, đơn, hoàn, tán.

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc
chữa phổi

(15 Radeaux Ha Noi T. 1630)
Tổng phát hành: 163 Lagranderie
SAIGON

HUẾ Nam-Hải 147 Paul Bert
Cao ho lao 15p chữa các bệnh lao có trứng ở phổi. Trừ lao thành được 4p ngàn nữa các bệnh lao sắp phát. Sinh phé mao cao 2p. Chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sắt phé trứng 2p. Nhuyễn phổi và sắt trứng phổi. Các thuốc bổ phé kiem bộ thân 1p50 và nghĩ trư lao 1p. Đủ rít hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bị thư mới về bệnh lao hiện không. Hối xin ở từng cục và các nơi chi nhánh

Sách «LƯỢM LỬA VÀNG»

SẮP PHÁT HÀNH:
Tây bút II
của NGUYỄN TUÂN
những biên tập bất đắc sắc nhất của tác giả hồi của đây gần hết chưa đăng báo

GIỌT SƯƠNG HOA
(XUÂN)
của PHẠM VĂN HẠNH
5\$ sách in có bìa, xin phé đón mua ngay thư từ gửi: 49, rue Tien Tsui Hanoi

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỔ CƯỜNG TÂM THUỐC

sâm
nhưng
bách
bồ
Hồng - Khê
75 Hàng Hồ Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

Peintures
DURCILAC
ET HIRONDELLE

Bên mẫu
Chất bóng
Mau khô
Giá hạ

E'S. TRƯƠNG-VĂN-TỰ
159 Henri Riviere Namdin
Cần đợi lấy các nơi

Con thánh, mẹ hiền

(Tiếp theo trang 15)

con mà dám lấy cả các cái khác, đến thế con sẽ thành con một của nước nhà, tội lỗi để đầu cho hết. Mẹ mong con trước sau nên giữ trọn lòng liêm khiết. Như là vốn nghèo, mẹ ăn rau củ đã quen. An rau củ mà thấy con giữ trọn tâm thần trong sạch, còn hơn được ăn cá thịt, mà thấy con phải chịu tai tiếng hay tội lỗi. tham ô... »

Bà mẹ Đạo-Khân đây, thực là một bà mẹ hiền xưa nay ít có Nhà Khàn rồi nghèo, nhưng bà muốn cho Khàn làm nên, hết sức canh chừng lấy tiền cho Khàn ăn học, luôn luôn khuyên, bảo Khàn nên kết giao với những người hơn mình. Một hôm cô viên biên liêm Phạm-Dạt chơi nhà Khàn. Ngủ lại đêm. Bấy giờ đang mưa rét lại mưa tuyết luôn mãi ngày, trong nhà Khàn lại chẳng có đồng tiền hỏi gạo nào, mà kẻ theo hầu và xe ngựa của Phạm-Dạt lại đông. Khàn bối rối không biết lấy gì để cúng tiếp được. Biết ý con, bà mẹ gọi vào nhà trong bảo : « Con cứ yên lòng ra ngoài hầu qui khách, các việc đã có mẹ lo ». Rồi bà nhân cơ hội để đi châm đất, tiền in lạng cất bỏ đem đi bán được tiền đông gạo, mua rượu thịt, rút rút nhà làm cơm đun, phá đêm nằm lấy cổ cho ngủ. Giờ lâu, bà làm đủ xong mâm cơm thơm lất đem ra cúng qui khách và đủ các người theo hầu. Sáng sau, Đat hỏi đồ biết chuyện, trong ông xối bao kính-phục, nói rằng : « Không phải bà mẹ ấy, không sinh được người con ấy ». Sau đó, Phạm-Dạt hết sức tiến cử Đạo-Khàn. Chẳng bao lâu, Khàn trở nên qui-hiền và có tiếng là một hiền-nhân đời bấy giờ.

SỬ-BẢO

Đieu luật cốt yếu và duy nhất của Chính - Phủ là làm việc công ích.

NHI-BÔNG GIÁO-DỤC

Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc:

Nguyên nhân thời xấu của trẻ con

của ông cụ Lê Đoàn-Vỹ soạn

Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình chưa hề được liệt các học-hi tại trường M. I. cuốn 1929. Mua tinh hóa giao ngân hết \$190. Ở xa mua xin gửi \$190 (củ cước) cho:

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

30

DÃ CỎ RAN:

Em là gai bên song củ a

Truyện dài tâm lý của Lưu-Trọng-Lưu giá \$150 - Đó là một truyện rất cảm động, rất thơ thẩn, là cái tình ở giữa một thanh niên văn sĩ, và một gái nhân uyết sắc, ở nơi "tổ" sông Hương, Huế xưa cũn. EM LÀ GAI BÊN SONG CỎ A các bạn sẽ thấy tâm hồn, siêu-thoát, siêu-cười ở thế giới thanh cao lý tưởng.

Hai đứa trẻ

Số 1 và số 2 của NAM - CAO tức HOA-MAL số 28 và 29 mỗi cuốn \$29

Nhà xuất-bản Công-Lực 9 Takou Hanoi

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điền - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điền-Nguyễn
- 2) Thuốc ho há... Điền-Nguyễn
- 3) Thuốc ho há... Điền-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Điền-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điền-Nguyễn
- 6) Thuốc cam tỳ... Điền-Nguyễn
- 7) Thuốc cầu thai... Điền-Nguyễn

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-Lý Đức-thắng, Mai-linh, Nam-tiên Saigon
Nam-cường : Mytho, Vinh-lương, Vientiane

4 MÓN THUỐC BỔ CỦA NAM.
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

BÚC-PHONG

45, Phố Phúc-Kiến Hanoi phát hành

Các cụ nên dùng :
THUỐC ĐẠI BỔ BÚC-PHONG 2\$00

Các ông làm việc nhiều nên dùng :
THUỐC BỔ THẬN BÚC-PHONG 2, 00-

Các bà em có nên dùng :
THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT ... 1, 70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc :
THUỐC BỔ TỶ TIỂU CAM. 1, 50

BẢN BƯN BẢN LỄ DỮ TƯỚNG SÔNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỦ SÂM



hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

của **VŨ BẢNG**
(xem từ số 138)

Tôi ngần ngại chưa biết trả lời bằng lòng hay không thì mẹ tôi rơm rớm nước mắt, bợn rằng :
— Anh cứ nghĩ lỗi thôi, chứ lạnh về, anh em đưa nào nó đem khinh anh. Tôi bằng lòng là được.

Thoát khỏi cái, cái nói của mẹ tôi nó hóm hân bày liệt lại trở lại với « tôi. » Tôi cho anh mang bả đến về hút ở trên gác. » Trong tôi rất tung lên. Tôi nghĩ đến những điều đó, cả quyết định : tôi nghĩ đến lòng mẹ thương con : và tôi nhớ lại những cách cư xử của anh em họ hàng đối với tôi... Tưởng là gì, hóa ra cáo chết ba rằm lại quay đầu về núi !

Tôi fền từ nhỏ :
— Thôi đành vậy chết thì chết chứ không bao giờ ta chịu về
Và là, nó cho thuốc, thì tôi không muốn về, cũng còn bởi ba lẽ nữa. Ba lẽ đó là ba lẽ gì ?
Đó là lẽ thứ nhất, lẽ thứ nhì và lẽ thứ ba.

Lẽ thứ nhất là đêm qua, tuy tôi có ý tưởng muốn lui lại, muốn một cách gì gỡ, không cần nhưng sáng hôm nay thì cái ý muốn đó cũng tốt hăng đi rồi. Tôi lại vẫn cứ muốn cai.

Lẽ thứ hai là nếu lần này không cai được, tôi không bao giờ còn có dịp cai được nữa.

Lẽ thứ ba, là nếu đã muốn cai thì không còn gì tốt hơn là ở đây. Nếu tôi về nhà thì những cơn thuốc phiện vật, không có một người nào ngăn tôi được. Thì những cơn vật như cơn vật đem qua tôi đã bay đi mất rồi còn chi ? Ở đây thì khác. Người ta canh dử lửa. Không ra được. Muốn hút không được. Và lại, cái không khí ở nhà thương có khi cũng giúp cho óc mình thêm một chút của đảm để mình lại có thể tin rằng mình có thể thành công trong công việc cai của mình.

Thế là tôi quyết định : Quyết định không về nhà. Tôi chỉ xin mẹ tôi bả thuốc Xuan đi mua cho tôi mấy liều thuốc ngủ để uống xem có hợp mắt được phần nào không.

Mồng chín tháng giêng

À không ! Phù dung tiền nữ ơ, đến bây giờ tôi mới thực biết rằng có quyền vận năng, sinh

sát không có một sức mạnh nào bị kịp. Những câu truyện rừng rợn mà từ trước người ta vẫn nói cho trẻ nghe để chúng lý sự thắm độc của nạng, sự nguy-hiểm của nạng, không đủ biểu-dương được một phần ngàn sự thâm độc đó, sự nguy-hiểm đó. Có là một người đã từng cai, đã từng bị thuốc phiện bành rồi, người ta mới có thể biết rằng nạng là một cơn mê gôm giết, đó ai đã vướng phải thì nạng không từ bỏ cách gì không đem dùng để cho người ấy ở chế độ nằm, chết đi sống lại.

Từ hôm cai đến nay, tôi đã đỡ hơn nhiều chứng : ho, sốt, đau lưng, nóng ruột, điên cuồng, rức xương, buồn ruột... Đã tưởng qua được chặng ấy thì bệnh sẽ rút lui, rồi khỏe dần, không ngờ hôm nay, một biến chứng khác lại xảy đến làm cho tôi cuồng cả lên.

Nguyễn tôi vẫn là tự chừng không ngủ được. Táo bạo uống vào không ăn thua. Khẩu mại lại cũng không ngủ được. Tâm giờ tối, — ở trong nhà thương người ta ngủ som lắm, có khi ngủ từ bảy giờ — tâm giờ tối tôi thấp một ngon nên lên nằm xem sách, những mong rằng xem như thế may ra mình sẽ quên được phũng sự đau đớn ở trong người mà ngủ được chăng. Tôi nhớ rằng, Tôi quên được sự đau đớn trong... một phút. Nghĩa là tôi đọc được một ba giòng chữ. Sáng đến giòng thứ tư thì mất đi ba giòng, ruột tôi nóng như lửa, tôi rái rồi không thể nào na cầm được quyển sách trên tay nữa. Thế rồi, âm âm như một cơn giông bão, bụng tôi sôi lên và cả chứng rức xương không biết từ đâu lại kéo đến, dữ dội hơn cả đêm kia và đêm qua nữa. Từ đỉnh đầu cho đến gót chân, tôi tưởng tượng như có hàng vạn con ròi len lỏi vào các thớ thịt, gặm nhấm các gân, xương và rĩa dần dần, dạ dày, lá lách và thận tôi.

Nguyễn tôi đã đoán biết trước thế nào đến nay tôi cũng nhớ như thế rồi nên suốt từ sáng, tôi chỉ nằm nghĩ cách trừ cái chứng đau quái ác đó đi. Tôi nghĩ ra việc xem sách. Thì thì hành đó, không ăn thua rồi. Tôi lập tức ngồi dậy thì hành cách thứ hai. Đó là cái cách cho thân thể mỗi một, từ chi ra rồi : ấy tức như cái thuốc lấy được từ độc của nhà bác học.

31

Tôi bèn cởi quần áo mặc ngoài ra, chỉ giữ độc có một cái quần đùi rồi lên lên mở cửa đi ra sân nhà tương tập vô. Mặc những cái rừng rợn; mặc những sự chết chóc ở chung quanh; mặc những điều bị mặt àn nầu trong những bụi cây lùm cỏ. Tôi bắt có tôi chỉ được nghỉ để việc tập vô mà thôi. Tôi có ý bắt cho thân thể tôi phải mệt rã. Tôi không bỏ một lời nào không tập.

Nằm, ngồi, đứng, gò tay, gò chân, nhảy, bò... bao nhiêu kiểu thế thao Thủy-điền mà tôi còn nhớ được hay đã trông thấy ở trong cái tranh nào, nhất nhất tôi đều đem ra dùng hết. Kỳ cho mệt thì thôi. Và tôi mệt thực. Tôi bèn vào buồng lấy quần áo mặc ngay rồi nằm luôn xuống giường ngủ, sự nên để chậm thì giấc ngủ lại tan đi mất. Tai thề, tôi nhắm mắt và hình như ngủ được độ ba bốn phút. Thì tự nhiên đánh bangun một cái, người tôi bỗng nhiên bị giật bắn lên như có một cái lò xo rất mạnh ở trên giường đẩy dậy. Thế rồi tôi xuống cốt lấy rửa nhơn dĩa, rửa không thể nào chịu được. Già khốc mà đi đi, có lẽ tôi đã ước có một trạm cái miệng để khạc rửa lên một lúc. Tôi quay bên này, tôi quay bên kia; ngặc tôi lại càng nóng; tôi ép bụng xuống mà nằm, tưởng làm thế sẽ dễ chịu, nhưng chỉ một lát thì tôi thấy càng nóng hơn.

Không nghĩ-ngợi gì cả, tôi vùng ngay dậy, như một người vợ giận chồng đánh mắng chạy đi trăm mình. Để ai biết tôi đi đâu, làm gì? Tôi lại ra sân, ngái a, và tôi lại coi áo ra, chỉ mặc một cái quần đùi mỏng. Đêm ấy rét, mà trăng lơ lửng. Tất cả cái sân nhà thường có vẻ một bã tha mà trăng dài, buồn một cái buồn u uất. Tôi cũng lại mặc. Đã tự mình quyết chí làm khổ cái thân mình thì còn cần gì, còn sợ gì? Tôi bèn cầm đầu mà chạy nhé! Tôi chạy quanh nhà xê, quanh ra gian nhỏ những người điên, vòng ra chỗ mở rồi vượt bãi cỏ ra đồng, lên lại và cứ thế, chạy ba vòng, chạy cho đến nỗi không thở được nữa, không kêu trời được nữa!

Độ hơn ba giờ thì tôi mệt như chết rồi, không thể nào cử được. Nhắm mắt, yên tại thế nào lần này cũng ngủ được, nhưng tai thây, mắt tôi vẫn cứ trong ra. Thì ra trong khi mình làm những việc nhốn nhác, thì có thể quên được sự đau đớn trong chiếc lạt nhưng cứ nằm yên một phút thì những sự đau đớn kia lại trở lại mà rày vò, dữ dội hơn cả khi nào hết. Thế là tuyệt vọng. Tôi đành chịu thua, và đập đầu vào những thanh sắt trên đầu giường.

Bỗng tự nhiên, một hiện tượng rất lạ xảy ra. Thốt đầu, tôi còn cho đó là một sự làm lầm lẫn của hình giác. Tôi cứ ý nghe cho rõ hơn. Tôi cũng vẫn ngỡ là chưa phải. Nhưng mười phút

sau, thì mồ hôi tôi toát ra đầy mình, tóc gáy tôi dựng lên và tôi thấy cái cần cấp bách phải đánh thức những người chung quanh giây phút như lúc đó tôi đã nhớ nhầm lên để gọi ông số 4 rồi thì phải, nhưng không hiểu sao đến lúc cuối cũng lại thôi. Tôi thôi để lắng tai nghe cho thật rõ một lần cuối; và lần này tôi thấy rằng quả thực tôi không thể làm được nữa. Họ rằng ở chính trong bụng tôi, dưới chỗ mà họ có một tiếng kêu kèn kèn của ra ra. Một tiếng kêu kèn kèn, rùng rợn! Một tiếng kêu như tiếng rên, tiếng rên! Một tiếng kêu không to lắm; nhưng tỉ lệ như tiếng kêu của những con ve sầu kêu về mùa hè, trê thẳm, náo nức, rồi kéo dài ra như một mối sầu dài!

Một người hầy còn sống mà bị chôn xuống đất, chính tại mình lại nghe thấy người ta vùi đất lên ào quan mình thình thịch, có lẽ cũng không ghê rợn bằng tôi lúc đó. Trong một thoáng tôi tự hỏi: «Mình chết rồi hay là chưa thế này?» Rồi tôi nhắm mắt lại, nhắm ngời cho cần thận. Sau, biết chắc rằng mình chưa chết, mà hiện thì đương nằm ở nhà thương, tôi mới phà ra một tiếng kêu rồi lấy tay mà dăm vào giữa bụng. Tiếng kêu đó rất. Nhưng một là sau lại nổi lên và kéo dài ra hơn nữa tiếng đồng hồ rồi mới thực là thôi hẳn.

Thú thực với các bạn, đến tận bây giờ tôi vẫn chưa hiểu tiếng kêu đó là tiếng kêu gì cả. Niềm tôi thì lúc ấy hoang mang tôi đã rằng đó là tiếng kêu của một cơn sợ họ giết tôi, do thuốc phiện sinh ra. Chưa không? Theo như thường người đã già và kinh nghiệm nhiều (l) thì phạm những người chưa đến ba mươi tuổi mà ăn cao hồ cốt họ thường sinh ra một thứ sâu đục thủng xương người ta ra. Cái râu râu cắm vào cái miệng cũng có thể sinh ra sâu được, người Mường thường đem ra để chài. Lại những kẻ nghiện rượu — vẫn theo những người kinh nghiệm nhiều đã nói — thường mắc phải chứng đầy hơi và đau dạ dày: chứng đó cũng do một từ sâu — sâu rợn sinh ra nữa. Ấy đó, được sinh ra được sâu, râu họ sinh ra được sâu, cao hồ cốt sinh ra được sâu, thế thì thuốc phiện sâu lại không thể sinh ra sâu được? Tôi yên trí tin như thế và tôi lo, tôi lo, tôi lo, có lẽ phải vài hôm nữa, thì tôi sẽ bị thứ sâu đó cứ thường rượt và da bụng ra bị ra ngoài. Có đến hàng vạn con. Có đến hàng triệu con. Chúng sẽ đục thủng hết cả thân thể tôi mà bỏ lại một nền tảng bên ngoài tím ánh sáng. Chưa biết chừng, chúng sẽ chui ra, đang tai, đang mắt, đang mũi nữa. Khe! Tôi rớt mình đưa ngón tay lên ngó vào lỗ tai và lỗ mũi xem sao. May quá, chưa có gì. Tuy vậy, ta cũng có nên lấy thế làm mừng vớ. Chứng chưa ra bây giờ, có khi là vì chưa đủ ngày đủ tháng để thôi. Mai, kia thì, phải biết!

Rồi run sợ với những ý tưởng đó, và trong bóng tối, tôi như đã thấy cái sắc chết của tôi nằm thẳng ở trên giường, ở chỗ không biết bao nhiêu là vết thủng và hàng triệu con sâu, con dòi, đương từ những lỗ đó bò ra. Y như bát cái xác có con gai mà tôi đã để thấy trong thơ của thi sĩ Beaudelaire vậy! Ngủ như thế, ai mà không ốm! Ai mà không sợ? Tôi thấy kêu một tiếng không đủ mà còn phà kêu lên hai tiếng «giờ ơi! giờ ơi!» như kị kỵ Lý Trần Quan, lúc nghe tin học trò cũ là Trương mới chưa Trịnh-Khai đem nộp quân Tây-nam vậy.



Giới ơi! Giới ơi! chết vì bệnh gì không chết, lại chết vì bệnh đói họ đục khoét thế này giới có biết không? Nào tôi có làm gì nên tội!

Sáng sớm hôm đó, không thể nhìn được nữa, tôi bèn đem ra hỏi hết cả những «malat» trong nhà thương về cái bệnh «sâu kèn trong ruột».

Mỗi người một cách, không ai nói giống ai. Tôi chỉ ghi lại có câu trả lời này của ông ương số 7 mà lúc đó tôi cho là đúng lắm:

— Nếu mà đúng như thế thì nhất định là ông bị người Mường họ chài rồi.

— Nhưng tôi chưa bao giờ ở với người Mường cả, chỉ đi qua đất của họ thôi.

— Ấy thế mới chết! Ai bảo ông lại đi qua... Người Mường họ có nuôi ma, ngày ngày cư thả

ra để đi biến tên tuổi những người Kinh lên làm ăn trên đó. Rồi họ ghi tên họ vào tờ giấy, làm phép chài con vịt, con chim, con rùa, học kim, mớ cối vào trong bụng những người đó, dùng một rơm ngày thì chết (1).

Nghe thấy câu chuyện nói sung sướng lên như thế, tôi thì càng sự làm đó không phải là chuyện lạ. Tôi giống nhiều người như thế, không tin ở khoa học nhưng tin ở sự đi đoán giá làm lúc khỉe, có lẽ những lời nói đó làm cho tôi nghĩ, nhưng thực quả lúc này, tôi thấy rằng bởi cái coi gì cũng có thể có được hết, vì có đem hỏi khoa học thì khoa học cũng đến đó người ra mà chịu.

Thì quả vậy, khoa học bắt lực thì Buổi tiêm hôm đó, tôi đem sự kiện ra hỏi ông học trò trường thuốc thì ông ngán mặt ra mà nhin tôi:

— Có tiếng kêu ở trong bụng?

— Tôi đã rằng có con sâu con họ gì.

Thế là ông bác sĩ và hai ông học trò phà lên mà cười. Họ cho tôi là một người đồ hơi, bịa chuyện ra nói để lừa mớ người. Tôi ngượng, chín rừ cái tóc lên và nghe thấy ba ông thầy thuốc nói chuyện với nhau bằng tiếng phạp:

— Thế nhưng mà sao lại không thể thế được? Có thể kêu được lắm chứ... Song chắc đấy là những con rùn con sán...

Mười một tháng giêng

Mỗi ngày tôi ăn một khúc hơn Năm sáu bát cơm một bữa. Buổi trưa lại quả. Nửa tôi có có khi ăn lại ruột ra mà chết, phải cho mang cơm có chừng vào cho tôi. Thế cũng được. Tôi cứ nằm khểnh ra mà đợi ăn. Thỉnh thoảng, khoa học đó suy vào đi vô và vô vẫn một lát xem những người ốm đi đi lại ở trong sân và nghe chèo lờm. Và cứ thế, tôi bèn ra dần dần. Rồi tôi học-trông thấy: từ 39 cân 76 gam, tôi đã ăn 43 cân. Ai cũng mừng cho tôi. Và chính tôi tôi cũng mừng cho tôi nữa. Bởi vì, tuy vẫn còn không ngủ được, nhưng đêm đêm thuốc phiện đã bớt hoành hành ở trong tôi, xương đã bớt rên. Nhưng ruột thì vẫn hầy còn nóng lắm. Tôi xem một túi được độ nửa tang sách. Như thế đã là tiến bộ rồi. Nếu mỗi ngày «nó» cứ dăm đi một ít thế này thì tôi có hy vọng thoát khỏi được xương quái! Sướng nhất là sán họ chỉ học ở trong bụng tôi có một đêm thôi. Tôi đã có ý nghe xem đêm sau cái điều này phạp đó có nổi lên nữa hay không; tôi đoán rằng thật ở bụng và tôi lại ngồi dậy có gác đầu xuống sát bụng để nghe cho kỹ nữa. Không có tiếng kêu gì cả. Một ông cụ già sắp chết mà lấy được một cái bụng non đẹp, không vậy thì chắc như tôi lúc bấy giờ. Nếu cái cụ chỉ có không là cụ chỉ của một người điên, có lẽ tôi đã cầm cái thìa gò vào cái cốc đựng sữa mà hát rầm lên trong bóng tối.

35

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, GONG TRUC

DÙ LỢP LỰA hạng thượng . . . 7\$50

DÙ LỢP LỰA hạng luxe . . . 8,75

DÙ LỢP SÁI IN hạng hươu . . . 11,50

DÙ LỢP SATIN hạng luxe . . . 2,95

Gửi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry
== HANOI ==

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu Mỗi ve 0\$40

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà đại lý, hoặc tiệm chỉnh, thời mới được dầu chính hiệu. Xưa đừng mua ở các hàng đông trên tàu bè mà mua phải thứ dầu đầu giả.

Nhị-Thiên-Đường kinh cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC C- PHÒNG

76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

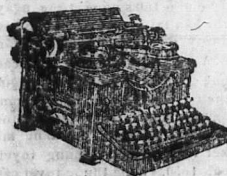
Vinh - Cát

8, Rue Puginier, Sontay

máy quần áo trẻ em đã có tiếng

**COSTUMES
ROBES**

có nhiều hàng đẹp hợp thời cho xứ Nam-kỳ, Cao-mên và Ai-lao bán buôn, gửi đi khắp Đông-dương



Một nhà chuyên môn chữa và cho thuê máy chữ, từ 20 năm nay, được tin nhậm của mọi người. Có mua nhiều máy chữ cũ.

**Maison
Quảng - Lợi**

74, Rue du Papier
Hanoi
—Téléphone n° 119—



**NHÀ TRỒNG RĂNG
MINH - SINH**

171, rue du Coton Hanoi
Tél. 1310

Mở nơi để sở và nguy
ạ là chữa bệnh của
khách quý phái thượng
lưu và tri thức có bản
cải đồ dùng về trồng
răng

Giày Phuc-Mỹ

BỀN RẼ
VÀ ĐẸP
CÓ CATALOGUE
KINH BIỂU



Mua buôn hỏi giá đặc biệt riêng. Thư từ
ngân phiếu để cho M. Trương-quang-
Mạnh — 204 rue du Coton — Hanoi

THƠM MẮT

SẠCH SẼ

Hai đặc điểm của *fixateur*

ARISTO

NÊN HƯT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá.. 0\$19

Nhà giồng răng

NGUYỄN-HỮU-NAM

156-158 phố hàng Bông Lữ Hanoi — Tél. 1631

Chuyên môn: giồng răng, vàng, bạc, trắng, đen,
đanh, sữa, chữa răng vẩu lệch, cần thận nhàn
chống, giá hạ và có bảo đảm chắc chắn.

Sáng từ 7h30 đến 12h

Chiều từ 14h đến 20h

RĂNG TRẮNG

KHOÍ SÂU

THƠM MIỆNG

vi dùng:

thuốc

đánh răng

